

NGÀY MỒNG 6 THÁNG MƯỜI, NAM NHÂM-TÍ,

JEUDI 14 NOVEMBRE 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 249

LỤC TỈNH TÂN VÂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
 Đông-dương và các thuộc địa
 Langsa

12 tháng..	5 \$ 00	hay là	12 f. 50
6 tháng..	3 00		7 50
3 tháng..	1 75		1 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
 Các nước Ngoài-Quốc

12 tháng	15 fr. 00
6 tháng	8 00
3 tháng	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VÂN nay đã nổi cỡ mỗi tờ trong và cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dạng nhiều tay lái-ba lối-lạc, hàng biên cao dăm

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quan nhứt định **BẢN MẬT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều liên-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tay này cũng cứ bán trọn nam 5 \$ 00 như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quan lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng máy đư đã, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels. On traite à forfait.

BỘ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quan thì Bồn-quan sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhứt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhứt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

Actes officiels

Lập giấy thép nói Sài-gòn-Chợ-lớn xuống Mỹ-tho

(Création d'un réseau téléphonique à Mytho relié à Saigon-Cholon)

Theo lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền đại-thần ngày 24 octobre 1912 thì kể từ ngày 1er novembre 1912, có lập một mỗi giấy thép nói an thông ba thành Sài-gòn-Chợ-lớn và Mỹ-tho.

Tiền mướn giấy thép nói ấy nói trong thành phố Mỹ-tho thì định theo lời nghị ngày 1er avril 1903; mỗi lần nói chuyện nội trong Châu-thành Mỹ-tho hay là nói đến Sài-gòn-Chợ-lớn thì định 3 phút đồng hồ mà thôi, và như mình đang nói với Sài-gòn-Chợ-lớn mà nếu có người khác xin nói, song còn đời đó thì không đặng nói luôn đến hai lần (nghĩa là nói luôn tới 6 phút).

Mỗi lần nói nội trong thành-phố Mỹ-tho định là 0 \$ 10

Còn nói trong ba thành Sài-gòn-Chợ-lớn-Mỹ-tho thì định mỗi lần nói là 0 \$ 20.

Những người có mướn giấy thép nói tại nhà, nội trong Châu-thành Sài-gòn, Chợ-lớn hay là Mỹ-tho, thì được nói theo đường Sài-gòn-Chợ-lớn-Mỹ-tho ấy, song phải :

ta đóng tiền theo giá định trên đây là khi nào :

1- nói chuyện từ chỗ mình với các chỗ có mướn giấy thép nói hoặc nói với người nào tại chỗ để cho thiên hạ mướn nói.

2- trao tin bằng giấy thép nói trong ba thành.

3- đặng kêu lại mà nói trong đường thông thương ba thành.

(b) khối đóng tiền là :

1- khi mình trả lời người ta kêu mình mà nói tiên ba thành ấy.

Theo khoản a trên đây thì các người mướn giấy thép nói phải đóng trước tại sở Điện-tin và Thơ tin trong chỗ mình ở đó một số tiền dự phòng chẳng đặng dưới bách phần chỉ ngũ (5 o o).

CHÂU-TRÍ

Au sujet des livrets d'ouvriers employés chez les indigènes et étrangers asiatiques.

Saigon, le 8 octobre 1912.

Quan quyền Nguyễn-soài Nam-kỳ, gửi cho các quan Đốc-lý thành phố Sài-gòn. Đồng lý Hội công đồng thành phố Chợ-lớn và các quan Tham biện chủ lĩnh.

Có một cái lời nghị ngày 30 decembre 1912, quan lớn sẽ thấy trong tờ công văn nhứt báo ngày 10 octobre 1912 dạy ban hành cho người bản quốc nam phụ làm mướn cho các người chủ phương đồng trong các tỉnh, những thể lệ lời nghị ngày 26 avril 1899 và ngày 5 février 1912, định cách làm tờ giao kéo về việc làm mướn của các người chủ và các người bản quốc làm công hay là ở mướn và buộc các người sau đó phải lãnh một cuốn sổ.

Lời nghị ấy định ban luật lệ đã thi hành rồi trong châu thành Sài-gòn và Chợ-lớn gửi lời nghị ngày 30 juin 1903. Từ thuở nay trong các tỉnh thì mấy người bản quốc làm công cho người phương tây hay là dân tây

thì buộc phải lãnh số đã định trong lời nghị ngày 5 février 1902 mà thôi. Vậy từ nay về sau mấy người làm công cho các chủ bản quốc hay là ngại quốc phương đồng đều cũng phải có số nữa.

Cho đăng đề ban hành điều lệ ấy thì tôi đã định bỏ cái điều thứ 8 của lời nghị ngày 30 avril 1902, định giá mỗi cuốn số là một đồng bạc. Từ nay về sau mỗi cuốn một cuốn số thì thâu ba các bạc bỏ vào số công nhò quân hạt.

Cũng một lẽ ấy tôi đã định cải hình họa đã buộc trong điều thứ 4 của lời nghị ngày 30 avril 1902 thì gián trong mấy cuốn số phát cho các người ở trong châu thành Sài-gòn và Chợ-lớn mà thôi, còn mấy cuốn số phát trong các tỉnh thì lấy cái diềm chỉ của người xin mà thế lại.

Tôi xin nhắc một cách riêng cho quan lớn là từ này về sau phải xem xét cho mỗi người bản quốc ở mướn hay là làm công trong châu thành hay là trong chốn rầy bãi, cho người phương tây, người bản quốc hay là người ngoại quốc phương đồng phải có lãnh một cuốn số. Mấy người làm mướn về việc ruộng rẫy cho người điền chủ phương tây cũng phải lãnh một cuốn vậy. Song số ấy phát không, không thâu tiền thuế lời nghị ngày 14 novembre 1902).

Quan lớn phải dạy mỗi khi nào phát số thì phải biên số thứ tự số và chỗ phát số ấy vào trong cái giấy thuế thân của người xin số. Sự biên này bấy lâu cần kiếp thì phải biên như vậy: «Số số. . . . Vinh-long.» Sự biên này khi phát giấy thuế thân mới thì chẳng nên quên biên và lại cũng phải biên vô trong bộ thuế nữa.

Nhà nước làm các thể lệ nói trên đây là có ý lo về hai điều: Một là làm cho các người chủ có một món để mà rõ chắc cần bản các người làm mướn cho mình, và để mà dùng làm vật thế chừng cho mấy người ấy, làm như vậy thì hết sự chi bất tiện mà cũng không thiệt hại cho người chủ mướn; là vì có nhiều người chủ mướn, phương tây hay là bản quốc có thói quen hay lấy giấy thuế thân của người làm công cho mình mà giữ làm vật thế chừng. Cái giấy thuế thân thì của ai nấy giữ, và quan lớn phải cầm bắt câu là có cơ gì cũng vậy chẳng nên cho các người chủ giữ giấy thuế thân phải giữ cuốn số của người làm mướn với mình mà thôi.

Hai là nhà nước muốn rảnh mà làm cho dừ sự tráo hay là đổi chọn những giấy thuế thân. Nếu như người nào có lãnh số thì số hiệu cái số đó đã biên vào giấy thuế thân chủ nó rồi, vậy thì khi nào quan

lớn không chắc nó không phải là chủ thiết cái giấy thuế thân ấy, thì phải dạy nó trình cái cuốn số đã biên số hiệu trong giấy ra. Nếu như người chủ nào mà nó nói rằng nó làm công với người ấy mà người ấy nhìn ra nó không phải là người làm công chủ mình thì chỉ nghĩa là trong giấy. Tôi ấy đã có định hình phạt trong lời nghị ngày 4 novembre 1907.

Tôi chắc quan lớn cũng hiểu rõ các điều dạy trên đây là đều rất cần kiếp. Một điều rất khó cho nhà nước trong xứ này là sự muốn biết cho rõ căn bản người bản quốc. Nếu quan lớn rằng mà xem xét cho kỹ trong sự thì hành các thể lệ của mấy lời nghị về cuốn số của mấy người làm công thì sự khó ấy sẽ bớt được nhiều lắm, muốn làm cho nên việc ấy thì trước khi phát số cho một người bản quốc nào, thì quan lớn phải xem xét trước cho biết căn bản nó và xét kỹ can các lời của nó khai. Nếu nó là một người bản-quốc gốc ở tại trong tỉnh của quan lớn cai trị hay là đến ở đó đã lâu năm rồi, thì ta dễ mà hiểu hương chức của nó thì chừng các lời khai của nó. Còn như không phải ở trong tỉnh thì quan lớn phải xin quan chủ tỉnh chỗ người ấy ở, hay là xin quan chánh quân-đốc sở tuấn thanh, nếu người xin số gốc ở tại châu thành Sài-gòn và Chợ-lớn, tra xét về việc căn bản của người ấy xin. Tôi xin quan lớn hãy dùng trong việc ấy những giấy biên căn bản y theo kiểu gọi theo đây. Giấy ấy quan lớn biên in bằng xu-xoa cũng dạng.

Mấy cái giấy biên căn bản ấy cũng dùng đăng mà gửi cho các quan Tham-biên chủ tỉnh trong các xứ bảo hộ trong khi có cần mà hỏi thăm căn bản của mấy người bản quốc nam phụ ở các xứ ấy mà đến Nam-kỳ ở mướn hay là làm công và mấy người đến buôn bán mà không có giấy tờ chỉ rõ chắc căn bản của chúng nó, mấy người này thường thường có một cái giấy thông hành mà thôi trong ấy không có biên rõ căn bản của người chủ cầm giấy nên không đủ mà làm một cái giấy căn bản.

Không cần chi mà buộc mấy người làm công phải đích thân đến tòa hồ mà lãnh số. Vì nếu buộc như vậy thì làm cho nó phải thất công và tổn phí vô ích, miễn là người chủ tây hay là người phương-đông gửi đến cho quan lớn một cái đơn xin số cho người làm công với họ thì đủ, và trong đơn phải biên vào số. Đơn ấy phải có hương chức thị chừng và phải có cái giấy thuế thân của người làm công đính theo. Quan lớn gửi số về cho làng rồi trước khi

phát, thì làng phải lấy diềm chỉ của người xin mà ấn vào cuốn số.

Tôi xin nhắc lại cho quan lớn nhớ theo các lời nghị ngày 26 août 1899 và ngày 5 février 1902 của quan Tổng-thống, thì mấy người Bản-quốc gốc ở Bắc-kỳ, ở Trung-kỳ hay là ở Cao-man mà làm công cho người phương Tây hay là người dân tây, đều phải lãnh một cuốn số. Có nhiều khi người điền chủ phương tây hay là bản quốc bao với quan lớn rằng người làm công trong đất chúng nó gốc ở Nam-kỳ hay là ở các xứ bảo hộ bỏ mà trốn cũng đoạt tiền trước, và xin quan lớn tập nã mấy người ấy. Nếu có vậy thì quan lớn phải dạy các điền chủ ấy giao số của người làm công trốn lại cho quan lớn, vì không có số ấy thì việc tập nã ra vô ích.

Vậy thì tôi xin quan lớn phải rao truyền lời nghị ngày 30 septembre 1912, ra cho cùng hết các chỗ cho nhơn dân đăng biết, và kỳ trong ba tháng kể từ ngày rao truyền lời nghị ấy thì những người bản quốc nào mà không tuân y theo điều lệ buộc, thì phải bắt mà giải đến phòng van quan Biên-lý.

Quan lớn phải làm một cuốn số đề như kỹ các số đã phát ra. Cứ mỗi kỳ ba tháng qua lớn phải gửi đến cho tôi một tờ biên số các số đã phát ra là bao nhiêu trong kỳ ba tháng trước. Trong tờ ấy phải biên riêng số số phát ra cho người bản quốc làm công cho người phương tây hay là cho người dân tây và số số đã phát ra cho người bản quốc phương Đông hay là cho người bản quốc không vào bộ dân tây.

Tôi xin quan lớn phải trả lời cho tôi biết quan lớn đã có đăng tờ Châu-trị này và cần dùng bao nhiêu số để phát cho người làm công, thì tôi sẽ dạy gửi đến cho quan lớn.

DESTENAY.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN
(Télégrammes Havas)

Giặc Balkans. — Binh Bulgaria đã chiếm đặng Babaeski là chỗ yết-hầu của đường thiết-lộ đi Constantinople, chỗ này cách Andrinople 6 muôn ngoài trước, ở trước về hướng Đông-Nam, chiếm đặng chỗ này rồi thì làm cho thành Andrinophe và Salonique phải cách trở với thành Constantinople, không thông thương nhau nữa cho đặng.

Vua Thổ muốn thân chinh đặng có giục lòng tướng-sĩ, song quân-thần càng gian chấp cho.

Binh
dao binh
nhóm n
Babaeski
Theo
binh Ba
Killesse
le, 18 ki
Binh
Skutari,
Binh
đã chế
Binh
va Iror
Nhà n
vời nam
nếu lon
cũng c
phu tro
chiu ng
Linh
Hamid
đến Co
Hồi l
muoi
binh-l
này.
Theo
Đế Nga
gro về
Theo
nhĩ-Ky
hoa đ
Đo
Langsa
khí các
trước
nào đ
và Nga
Ấu-Qu
Quan
Kỳ bí c
ấy là t
đã bị đ
tantino
Đồ-th
cấp rồ
Theo
Đông
talofja
muon
binh ấ
cứu đ
Nhữn
Const
sát hại
Phi-
thành

Bình Bulgarie đã lấy dạng Jpek rồi và đạo binh hương-dông của Thổ-nhĩ-Kỳ nay nhóm nơi chính giữa thành Andrinople và Babaeski khi cũng phải khốn.

Theo điện-tin thành Sofia đánh lại thì bình Bulgarie hôm nọ đoạt dạng tại Kirk-Killesse 2 cái phi-thoàn, 7 đội súng báng lẹ, 18 khẩu đại-bát và 12 vi súng horvitzers.

Bình/Monténégro đang công-phá thành Skutari, song công ba phía còn chưa một.

Bình Greece nhắm Epirus mà tấn phát nay đã chiếm dạng Atredina.

Bình Thổ phải bỏ khi-giải, thuốc-dạng và lương-thảo rất nhiều.

Nhà-nước Thổ-nhĩ-Kỳ quyết đánh nhau với nam-nước chứ không chịu nhìn, lại nếu lòng này chưa thắng nổi nam nước, thì cũng dự bị cho sẵn sàng mà quyết thắng-phu trong nửa đông tới đây chứ không chịu nghỉ binh.

Linh-tiền-hoàng nước Thổ là Abdul Hamid nay đã đi khỏi thành Salonique mà đến Constantinople.

Hội Hồng-thập-tự Nga-la-Tur định xuất ra mười muôn lương mà cứu-cấp những binh lính bị vit-tích của sáu nước Balkans này.

Theo điện tin thanh Belgrade thì Hoàng-Đế Nga-la-Tur rất khen ngợi vua Monténégro về cái trận đoạt dạng thành Uskub.

Theo điện-tin thành Luân-dôn thì Thổ-nhĩ-Kỳ có khi đã xin các Liệt-cường giải hòa dùm.

Theo Điện tin Paris thì quan Tề-tướng Langsa là ông Poincaré bày rằng: Trước khi các Liệt-cường giải hòa, thì phải hứa trước rằng: Khi xong việc chàng có nước nào đòi đất-dại chỉ cả mới dạng, Hồng-mao và Nga-la-tur đã ưng chịu còn Đức-quốc Âu-quốc chưa thấy trả lời.

Quan Đô-Đốc Kadry Bacha của Thổ-nhĩ-Kỳ bị cáo rằng: Trận Kumanova mà thất ấy là tội tại quan này, nên nay quan này đã bị đồng xiển mà dân về đô-thành Constantinople.

Đô-thành Constantinople nay thế đã nguy cấp rồi.

Theo tờ chương-trình thì đạo binh hương Đông nước Thổ-nhĩ-Kỳ rút về lối Chatalotja bị một trận rất dữ hao hết hai muôn binh. Nay đã chịu vậy rồi. Hôm nọ bình ấy liều từ chiến phá vậy ra dạng độc cứu đô-thành, song cũng không làm gì nổi.

Những dân ngoại-quốc ở tại đô-thành Constantinople hằng sợ bị cướp dợt và bị sát hại Inon, chẳng ai yên lòng dạng.

Phi-công Bulgarie cứ bay vờn-vờ trên thành Andrinople hoải, thành này là chỗ

đạo binh Yheket Tarquet bị vây chặc một mờ trong ấy, còn một mờ khi thất trận rồi, thì kéo tấn binh chạy qua phía thành Chatalotaj.

Thành Breviza nay cũng đã thất rồi.

Bình Greece lấy Yenidje trong tỉnh Salonique và nước bình Thổ rất xa.

Theo điện-tin bên Salonique thì có một đạo binh Greece đã cắt lên tại Stavros phía trên Đông-Bắc thành Chalirs và đã chiếm cứ Polegyros. Đạo binh ấy nay lại kéo thẳng xuống Salonique, có phụ thêm sáu ngàn dân hương-dông Greece nữa.

Giám-quốc Huê-kỳ. Ông Wilson đã đang cử lên làm Giám-quốc Huê-kỳ mà thế cho ông Taft.

Ông James Sherman là Phó-giám-quốc Huê-kỳ đã bang.

Trung quốc. Có chiếu chỉ Chanh-phủ phục chức lại cho La-ma-sanh phát rồi.

Bình của Lục-quốc Balkans. Muốn rõ số binh Lục-quốc Balkans đang sẵn sàng mà ra trận trong lúc giầy-dông căng-quan này, là bao nhiêu xin coi sau đây.

Vũ-xũ Balkans thì dân chia ra làm sáu nước:

- 1: Thổ-nhĩ-Kỳ.
- 2: Roumanie.
- 3: Serbie.
- 4: Bulgarie.
- 5: Monténégro.
- 6: Greece.

Nay nam nước kia hiệp binh mà chiến có một mình Thổ-nhĩ-Kỳ mà thôi; vậy bốn-quan xin kể số binh của Thổ-nhĩ-Kỳ cũng số binh của nam nước riêng ra cho chú-công rõ:

Thổ-nhĩ-Kỳ trong cơn giặc giã thì đủ số binh như vậy:

Bình Thường-xuyên.....	810.000
— Hương-dông.....	530.000
— Bình Lưu-hậu.....	100.000
Cộng là.....	1.440.000

Một trăm 44 muôn binh.

Số ấy là số binh chặc chàng đó, còn như có đều huất trặc thì lại có thể vận thêm:

Bình kị Kurdistan.....	20.000
— Bình Liban.....	3.000
— Hương-dông Tripoli...	20.000
— Tĩnh-nguyên Albanais..	20.000
Cộng là.....	63.000

Sáu mươi ba ngàn binh nữa.

Song xin kể số một trăm 44 muôn dấy mà thôi, thì trong đó dạng 70 muôn binh rất tinh-nhuệ.

Còn **Roumanie** thì dạng 5 đạo binh công cả thấy là 7.600 quan võ và 280.000 binh.

Nghĩa là cả thấy dạng 28 muôn 7 ngàn 600 binh, với 8 muôn sáu ngàn chiến-mã cùng 692 khẩu đại-bát.

Nước **Serbie** thì dạng 32 muôn 4 ngàn binh. Từ ngày 13 novembre 1886 đến sau có luật ngày 27 janvier 1901 sửa lại, thì bình ấy chia ra làm ba đạo như vậy:

Đạo thứ nhất.....	168.500
— nhì.....	99.500
— ba.....	65.000

Nước **Bulgarie** dạng ba đạo chia làm 144 cơ, 37 vệ lại có 126 đội đại-bát và bình lưu-hậu dạng 92 cơ và 27 đội đại-bát.

Cong cả thấy là:

Bình bộ.....	233.000
kị.....	6.000
thổ.....	43.000
Thị dạng.....	281.000

28 muôn một ngàn binh.

Nước **Monténégro** thì dân phải đi lính cả, trừ ra những người tàn-tật cũng dân Hồi-hồi thì dạng đồng tiền chước chung lui ma thôi.

Cả thấy dạng:

Bình Thường-xuyên.....	45.000
— Hộ-quốc.....	7.000
Cộng là.....	52.000

Nước thì **Greece** từ cuối năm 1911, nghĩa là gần chính tháng này, có một cái luật mới về việc diên binh, cho nên số binh mới được 29 muôn 8 ngàn người trong cả nước. Còn lúc này mà đem ra đối chiếu dạng là:

Bình thường-xuyên và lưu-hậu.....	115.200
— Hộ-quốc.....	76.800
Cộng là.....	192.000

Vậy nếu hiệp công cả bình Lục-quốc đang tranh thắng-phu trong lúc này thì thấy:

Thổ-nhĩ-Kỳ.....	1.440.000
Roumanie.....	280.000
Serbie.....	324.000
Bulgarie.....	281.000
Monténégro.....	51.000
Greece.....	208.000
Cộng là.....	2.674.000

2 triệu 67 muôn 4 ngàn binh.

Còn như nếu kể riêng ra bình Thổ-nhĩ-Kỳ mà sánh với bình nam nước hiệp-công thì:

Thổ-nhĩ-Kỳ dạng.....	1.440.000
Bình nam nước hiệp lại dạng có.....	1.234.000

Đường ấy thì bình Thổ còn đông hơn bình 5 nước dạng.

Hai mươi muôn sáu ngàn binh. Ấy là không kể những binh kị Kurdistan, bình

18 khẩu đại-bát và 12 súng hơi (mitzers).
 Bình Monténégro đang công-phá thành Skutari, song công ba phía còn chưa một.
 Bình Greece nhằm Epirus mà tấn phát nay đã chiếm dạng Athédina.
 Bình Thổ phải bỏ khí-giải, thuốc-dạng và lương-thảo rất nhiều.
 Nhà-nước Thổ-nhĩ-Kỳ quyết danh nhau với nam-nước chó không chịu-nhìn, lại nếu lòng này chưa thắng nổi nam nước, thì cũng dự bị cho sẵn sàng mà quyết thắng-phu trong mà đông tới đây chờ không chịu nghỉ binh.

Lính tiền-hoàng nước Thổ là Abdul Hamid nay đã đi khỏi thành Salonique mà đến Constantinople.

Hội Hồng thập-tứ Nga-la-Tur định xuất ra mười muôn lương mà cứu-cấp những binh-lính bị vit-tích của sáu nước Balkans này.

Theo điện tin thành Belgrade thì Hoàng-Đế Nga-la-Tur rất khen ngợi vua Monténégro về cái trận đoạt dạng thành Uskub.

Theo điện-tin thành Luân-đôn thì Thổ-nhĩ-Kỳ có khí đã xin các Liệt-cường giải hòa đi.

Theo Điện tin Paris thì quan Tề-trưởng Langsa là ông Poincaré bày rằng: Trước khi các Liệt-cường giải hòa, thì phải hứa trước rằng: Khi xong việc chẳng có nước nào đòi đất-dại chỉ cả mỗi dạng Hồng-mao và Nga-la-tur đã ưng chịu còn Đức-quốc Âu-quốc chưa thấy trả lời.

Quan Đô-Đốc Kadry Bacha của Thổ-nhĩ-Kỳ bị cáo rằng: Trận Kumanova mà thất ấy là tội tại quan này, nên nay quan này đã bị đóng xiềng mà dẫn về đô-thành Constantinople.

Đô-thành Constantinople nay thế đã nguy cấp rồi.

Theo tờ chương-trình thì đạo binh hướng Đông nước Thổ-nhĩ-Kỳ rút về lối Chatalotja bị một trận rất dữ hao hết hai muôn binh. Nay đã chịu vậy rồi. Hôm nọ binh ấy liệu tử chiến phá vậy ra dạng đóc cứu đô-thành, song cũng không làm gì nổi.

Những dân ngoại-quốc ở tại đô-thành Constantinople hằng sợ bị cướp dợt và bị sát hại luôn, chẳng ai yên lòng dặng.

Phi-công Bulgarie cứ bay vờn-vờ trên thành Andrinople hoai, thành này là chỗ

Thổ-nhĩ-Kỳ ở bên Constantinople chỉ có một đạo binh Greece đã cất lên tại Stavros phía trên Đông-Bắc thành Chadirus và đã chiếm cứ Polegyros. Đạo binh ấy nay lại kéo thẳng xuống Salonique có phụ thêm sáu ngàn dân hương-dòng Greece nữa.

Giám-quốc Huê kỳ: Ông Wilson đã dặng cử lên làm Giám-quốc Huê Kỳ mà thế cho ông Taft.

Ông James Sherman là Phó-giám-quốc Huê-Kỳ đã bang.

Trung quốc: Có chiếu chỉ Chánh-phủ phục chức lại cho La-massamb phát rồi.

Binh của Lục-quốc Balkans. Muốn rõ số binh Lục-quốc Balkans đang sẵn sàng mà ra trận trong lúc giặc-dòng sang-quả này, là bao nhiêu xin coi sau đây.

Và xứ Balkans thì dẫn chia ra làm sáu nước:

- 1: Thổ-nhĩ-Kỳ.
- 2: Roumanie.
- 3: Serbie.
- 4: Bulgarie.
- 5: Monténégro.
- 6: Greece.

Nay nam nước kia hiệp binh mà chiến có một mình Thổ-nhĩ-Kỳ mà thôi; vậy Bốn-quân xin kê số binh của Thổ-nhĩ-Kỳ cũng số binh của nam nước riêng ra cho chú-công rõ:

Thổ-nhĩ-Kỳ trong cơn giặc giã thì đủ số binh như vậy:

Bình Thường-suyền.....	810.000
— Hương-dòng.....	530.000
— Bình Lưu-hậu.....	100.000
Cộng là.....	1.440.000

Một trăm 44 muôn binh.

Số ấy là số binh chắc chắn đó, còn như có đều huất trác thì lại có thể vẫn thêm:

Bình kị Kurdistan.....	20.000
— Bình Liban.....	3.000
— Hương-dòng Tripoli....	20.000
— Tỉnh-nguyên Albanais....	20.000
Cộng là.....	63.000

Sáu mươi ba ngàn binh nữa.

Song xin kê số một trăm 44 muôn đầy mà thôi, thì trong đó dặng 70 muôn binh rất tinh-nhuệ.

Còn **Roumanie** thì dặng 5 đạo binh cộng cả thấy là 7.600 quan võ và 280.000 binh.

Đạo thứ nhất.....	108.500
— nhì.....	99.500
— ba.....	65.000

Nước **Bulgarie** đang ba đạo chia làm 141 cơ, 37 xe lai có 126 đôi đại-bát và bình lưu-hậu dặng 92 cơ và 27 đôi đại-bát.

Cong cả thấy là:

Bình bộ.....	233.000
— kị.....	6.000
— thổ.....	13.000
Thị dặng.....	281.000

28 muôn một ngàn binh.

Nước **Monténégro** thì dân phải đi lính cả, trừ ra những người tàn-tật cũng dân Hồi-hồi thì dặng đồng tiền chuộc chửng lính mà thôi.

Cả thấy dặng:

Bình Thường-suyền.....	15.000
— Hộ-quốc.....	7.000
Cộng là.....	52.000

Nước thì **Greece** từ cuối năm 1911, nghĩa là gần chính tháng nay, có một cái luật mới về việc diên lính, cho nên số binh mới được 20 muôn 8 ngàn người trong cả nước. Con lúc này mà đem ra đối chiến dạng là:

Bình thường-suyền và lưu-hậu.....	115.200
— Hộ-quốc.....	76.800
Cộng là.....	19.000

Vậy nếu hiệp công cả binh Lục-quốc đang tranh thắng phụ trong lúc này thì thấy:

Thổ-nhĩ-Kỳ.....	1.440.000
Roumanie.....	280.000
Serbie.....	324.000
Bulgarie.....	281.000
Monténégro.....	51.000
Greece.....	208.000
Cộng là.....	2.674.000

2 triệu 67 muôn 4 ngàn binh.

Còn như nếu kể riêng ra binh Thổ-nhĩ-Kỳ mà sánh với binh nam nước hiệp-công thì:

Thổ-nhĩ-Kỳ dặng.....	1.440.000
Bình nam nước hiệp lại dặng cả.....	1.234.000
Dương ấy thì binh Thổ còn dặng hơn binh 5 nước dặng.....	206.000

Hai mươi muôn sáu ngàn binh. Ấy là không kể những binh kị Kurdistan, binh

Liban, binh Hương-dông Tripoli và binh Tỉnh-nguyên Albanais nữa đó, chớ nếu kể thêm số ấy nữa, thì Thổ-nhĩ-Kỳ phải nhiều hơn 5 nước kia là:

206 000
63.000

269 000

26 muôn chính ngàn binh.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Giễu tưởng bỏ mạng. — Mới đây tại thành Berlin (Bà-linh) có xảy ra một việc hiềm-nguy.

Ngày nọ kếp nhứt trong rạp hát bóng kia muốn nhào quần đồng trên cao, dựng chụp hình mà hát bóng, cha con bèn rủ nhau lên khải-hoàn-tháp mà giấp tường, cha thì đương máy chụp hình, con thì mang bình-lạc-co nhẩy xuống đất. Rủi máy không đương bền té nhằm mái nhà lầu gần đó, rồi vòng dọi lọt xuống theo sơ-li nơi hàng rào sắt. Thiên hạ đến gỡ hèn lâu mới được, cha ôm thầy con đem về tổng táng.

Vua Portugal thất quốc nay lo cưới vợ. — Vua Manuel mong trần tị nạn tại Autriche tới thành Vienne Các kẻ thân cận đồn rằng ngài đến đó có ý muốn cưới con ông hầu Miquel de Braganca làm vợ.

Người Langsa bày cách cải-lương điện-tín vô tuyến (La T.S.F. sans étincelles). — Tuy việc bày sang điện tín không dùng giầy là đáng khen mặc lòng, song chưa thông dụng tràn đồng được nên không bày ra nhiều được, nghĩa là đầu có điện tín dùng giầy thì thôi, còn chỗ xa xuôi cách trở mới dùng điện tín không giầy, mà thông tin với tàu chạy ngoài khơi, với đạo binh đang giao chiến, cùng thông tin với các thuộc địa như trong hình bên đây. (Tại nước Langsa thành Paris có cái tháp Tour Eiffel cao 300 thước, trên tháp ấy có máy

điện tín vô tuyến để thông tin với các thuộc địa và các nẻo xa xuôi v. v.)

Là hết rong một miền với nhau nếu có đặt nhiều mối điện tín không giầy, khi mỗi nầy sang tin cho mỗi kia, thì các mối khác đều động cả và nghe được. Như nước Langsa muốn thông tin với kinh đô Huê-kỳ thì dùng được hai mối mà thôi, mà còn sợ động máy mối của Hồng-mao lập mà thông tin với Canada. Đã vậy mà lại cách sang tin chậm chạp hơn cách thường dùng đánh theo giầy kềm.



Sang tin bằng giầy kềm thì thường mỗi phút sang được 20 tiếng, hoặc tới 35 tiếng, còn sang tin không giầy thì được 10, 15 tiếng mà thôi, như từ Hồng-mao qua Canada mỗi phút sang được chừng 7, 8 tiếng là nhiều.

Thiên hạ đồn rằng có một quan bát-vật Langsa mới bày chế máy điện tín vô tuyến lại một cách rất tiện, muốn lập mấy sở trong một miền tự ý, mỗi phút sang được 150, 200 tiếng, và ít tốn kém hơn các cách đang dùng thập phần.

Ông này tên là M. Julien Berthenod học trò của ông Henri Poincaré (anh của quan Tham-tướng Langsa cũng là bạn hữu với ông Branly là kẻ đã bày ra điện tín vô tuyến).

Ông Berthenod đã có bày một cái máy đón khí đang dùng tại tháp Tour Eiffel và trong các đạo binh cũng đang dùng.

Cách sang tin không dùng giầy của ông Branly bày ra thì phải có nhứt yển sáng điện khi xẹt ra mà sang tin.

Còn cách của ông này bày không dùng yển sáng điện khi xẹt cũng bớt nhiều đồ rợn rùng.

Vả lại hề sang tin cho mỗi nào thì các mối khác không động và nghe không được như bây giờ.

Trong cách mới bày đây có dùng giầy rêu mỗi phút sang được ít nữa là 200 tiếng nói mà lại rẻ tiền.

Ít lâu họ sẽ dụng mà chế giầy thép nói rất nên phương-tiện, sắm 1 cái máy ra mà bỏ trong túi, hề muốn nói chuyện với ai ở xa thì đem máy ra mà nói, cha chả là hay, thiệt là huyền diệu vô cùng phép tắc. Nước Langsa quả là được văn-minh soi khắp hoàn cầu.

Ít lâu sẽ giải rõ hơn trong đoạn điện-khi-luận.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc Taux de la piastre

NOVEMBRE.	7	8	9	10	11	12	13
Hàng bạc Đông-Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2 57	2 58	2 58	2 58	2 57	2 58	2 59
Hàng Hồng-kông							
Shanghai	2 57	2 58	2 58	2 58	2 57	2 58	2 59
Hàng Chartered							
Ban	2 57	2 58	2 58	2 58	2 57	2 58	2 59
Kho Nhà-nước	2 60	2 65	2 55	2 55	2 60	2 60	2 60
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	3 10	3 95	3 20	3 20	3 40	3 50	3 70
Giá gạo	5 90	5 85	5 85	5 85	5 40	5 40	3 40

SAIGON

Việc-rủi ro tại đường La grandière. — Hôm ngày 30 octobre, lối 8 giờ sớm mai, đang lúc bình tĩnh, xảy nghe mũi thiên

oại nổ rất gồm ghê phía đường La grandière, qua ít phút đồng hồ thì chúng tôi liền diên tới chỗ có việc rồi ro ấy.

Ông Le Guidec là người làm việc tại hãng buôn no trong châu thành Saigon, lúc bấy giờ, thì ở nhà chuyên lo làm các thứ pháo bán mà thủ lợi, vì trong nhà con dộng, tiền lương mỗi tháng tiền lãi vừa ngấm, chớ chẳng được dư giả, nên mỗi sáng nghỉ làm pháo mà chỉ độ gia quyền.

Ông này là người rất tử tế, ai cũng vì ai cũng mến, khi ông được phép quan trên cho làm các thứ pháo mà bán, thì ông tạo một chỗ làm việc gần trường đua ngựa để trữ các đồ khí cụ và thuốc pháo. Chỗ ấy có nam bảy cũ nhà, người ta ở rất rất mà thoải.

Nhà ông ở đường Lagrandière môn bài số 52, ông có trữ ở đó một ít thùng thuốc súng và đồ vật dụng để chế thuốc pháo có 3 cang phòng cũng đều xa nhà trên chừng vài thước, cang thứ nhất là nhà bếp, cang thứ 2 là kho trữ ông để đồng thuốc, cang thứ 3 trữ thuốc chế sẵn rồi. Mỗi tuần ông phát ra tại cang thứ nhất đó.

Hôm ngày thứ sáu 30 octobre rồi đây, nhằm buổi sớm mai ông Le Guidec trước khi đi làm có giao cho tên Lê-van-Tung, 19 tuổi 600 grammes thuốc Azotate de strontium, đang chế thuốc pháo vì nó giúp ông đã lâu năm nên cũng có thạo việc chế thuốc, và thứ thuốc này trộn với sành diêm và bột than đốt ra một ngọn lửa màu đỏ tươi làm kêu là *feux de bengale*.

Chung 7 giờ rưỡi ông Guidec đi rồi, Tung ở nhà mỗi tuần hoành đem ra các món sửa soạn chế thuốc pháo theo lời chủ dặn.

AI ai cũng biết là Le Guidec có tạo một trường dạy bọn nữ nữ tại nhà, bà làm chánh giáo sư dạy bọn ấy. Thành lính đang giờ trả bài nghe nổ một tiếng rất gồm ghê tại phía nhà bếp, bà lật lật chạy xuống bên thấy thủng lỗ chế thuốc nằm chết tươi, lại trên mái nhà lủng một lỗ rất to.

Chàng ai hiểu rõ vì cớ gì, song theo việc con mắt thấy thì chắc là nổ chế lợn xe thuốc Chlorate de potasse cho nên mỗi sáng việc rồi ro như thế.

Qua chứng một khắc đồng hồ quan biện lý và quan bồi-thẩm quan lục-sự với quản-ly tuần thành hiện diện tới nơi mà nghiêm xét các việc như sau đây.

Cả thầy thăng Tung nằm dưới bàn trong nhà bếp, óc bễ văng ra, tử thủng lỗ ruột non,

tay chôn xê sai, mắt nhắm nhăm như khô còi, đường như nó bị mũi thuốc pháo mà ngọt. Mấy tấm gạch lót chỗ ấy đều văng xa, còn ngồi trên mái nhà đổ xuống nằm trạt đất.

Lúc rồi ro như vậy có quan hương y Montel chạy xe ngang nhà ông Guidec nghe một tiếng pháo nổ rất lớn thì chạy ngừng xe lại mà chạy vào nhà coi chuyện có sự nổ ấy. Song xô phương khám cứu, thủng Tung hôn đã chới xa rồi.

Sang đoạt của công. -- Vu này định đã hai kỳ rồi, mà nay là ngày 29 octobre Tòa sửa trị về việc Bôn-quốc tại Saigon, có phạt một thầy tên Quý Kỳ-lục giúp việc Địa-hạt Gia-định 3 tháng tù, vì và đã thứ 1000 rằng trong ba năm nay thầy đã nhiều phen sang đoạt thuốc khóa của các xã giao cho thầy dộng vào kho.

Tên ấy nao có quyền chủ mà dám lãnh bạc thuê và gánh vác những việc phi pháp sự như vậy. Khi Quan Tòa hỏi thì và trả lời rằng lãnh tiền đó là làm ơn cho các thôn-trưởng đi dộng thuê trở. Và có hứa với mấy người đó rằng: vài bữa sẽ gọi biên-lai kho bạc mà đổi biên lai tay.

Như khi Quan chủ-trinh đã thấy thuê khóa trở nhiều, gọi tư tá đang thuê mấy lang thủ Nà-trưởng phứt bầm rằng đã giao cho kỳ-lục Quý rồi, đang dộng vào kho.

Đến chứng tra x 1 rồi, mới hay rằng tên Quý lấy tiền đó mua mua đất và mua vàng đang diện cho vợ và cho tình-nhân *hoành tài bất phú!* Bởi các cô ấy cho nên thứ 7 tuần rồi đây, tên Quý bị án ba tháng tù. Trong hai kỳ xử trước, mấy ông, mấy thầy Annam và mấy người xã mặt liền đến hầu mà buộc tội tên Quý, cho nên quan Trang-sư kia bao chữa cho tên Quý phạm tội, công này là cựu quan chủ-trinh Gia-định, cái chửi chẳng đáng tron việc.

Nhưng vậy mà người cãi cũng là giỏi, cho nên tuy chẳng nhờ án giam hầu song mà cũng lấy luật như nhân trịnh trị.

Tên Quý này chẳng phải làm tệ bấy nhiêu đó mà thôi đâu, ông Garnier còn đang tra xét vụ và sang đoạt 40 đồng bạc nữa.

Bôn-quân hay tin chắc rằng: Có một tên kỳ-lục kia là rể của quan phủ nào đó, đang bị giam cũng về một tội sang đoạt của nhà-nước như tên Quý nói trên đó vậy.

Bôn-quân cũng rờc ao quan trên tra xét cho nghiêm nhất các chuyện tình tệ này, mà trừ ở quan tham lại.

Đoàn chiến thuyền Hồng-Mao sẽ đến viếng Saigon. -- Ngày 20 janvier tới đây thì có đạo chiến thuyền Hồng-Mao đến viếng thành Saigon.

Chắc sao cũng có an lành.

Bị dịch. -- Có một thầy Annam kia làm việc ở đồn-bộ-phòng archives), Chánh-phủ bị dịch mà chết hôm ngày 2 novembre này tại nhà, đường Filippin.

Tội nghiệp thay! Vợ thầy này có nghiện thầy chông như vậy, sợ bỏ chạy đi trốn dặng nhà bà con.

Khi chôn cất thì thầy này rồi, quan bên dạy rửa nhà và thực khôi lau-hoàn cho bay mùi dộc địa.

Bệnh này cũng bởi chuột mà ra, vậy Bôn-quân xin chư Khâm-quan khám đơn trong nhà cho sạch sẽ, nuôi ít nữa là hai con mèo dặng cho nó bắt chuột là loài rất dộc hay hai người.

Bắt buộc. -- Nguyễn-van-Trạch là một thằng dầy tớ ở tại đường Pierre. Nó cũng có một tên khác nữa là Nguyễn-van-Duật. Nó có an cấp một cái quần nhiều của tên Phạm-công-Hiệp. Nay bị bắt và giải đến Tòa.

Tên Hiệp cũng bị giải đến-Tòa, vì có y danh tên Nguyễn-van-Trạch.

Bỏ con nít. -- Hôm ngày 5 novembre, lúc chừng 4 giờ trưa, người ta có gặp một cái thi của một đứa con gái Chêc kia, chừng 2 tháng tại mộ cầu Khánh-Hội, ngan sở Dupont, Bron et Grégori. Xứ kỳ cang, thì chẳng thấy dấu đánh đập chi cả, bên đem đến nhà mổ dặng sửa soạn mà chôn.

Mấy cậu bồi ở nhà hàng. Mấy cậu bồi thiệt thà đó thường thường an cấp địa giới làm. Mà nay hết thời, bị rồi.

Hôm chiều bữa kia, có một cậu dầy bốn cái đĩa, bị bắt.

M. A. bán nhà nhà hàng dặng đường Thuận-Kiến cũng bị bồi mở hầu an cấp hết 10 chai rượu mà bán. Bắt được và đi thưa với cô rồi.

Quản đạo thiệt. -- Lòng này an-tròn dạn làm, Ban đêm nhà Tây nó cũng vô nữa, chẳng kiêng ai cả, vì là nghề của nó như vậy đó. Không có thể nào mà làm cho nó sợ.

Đền hôm trước, ông quan Thủy-bình kia đang nằm trên ghế mà ngủ. Dực mình thờ đây, vì nghe có tiếng động địa. Ông bèn ngồi dậy mà coi, thì thấy một thàng an trộm đang lẩn thoát.

Tòa sửa trị. - Hôm mới ngày 4 novembre 1912. Tòa có xử một người Langsa, cho mượn xe, vì đã đánh đập các người mượn xe kéo.

Có một người tây ở gần một bên nhà chủ xe làm chứng, khai rằng : thường thường có nghe tiếng la bèn sờ trái xe luôn luôn.

Còn mấy người chủ xe-keo thì lại khai rằng bị đánh.

Người tây ấy nói xin và nói rằng : mấy người chủ xe-kéo hay thiếu bạc của va, thì mấy người này cũng chịu thiệt rằng có lãnh tiền trước và chưa trả tiền mượn xe.

Quan biện-ly bèn cứ theo luật mà xử vì đã cầm không cho dùng rồi mà đánh người cho nên Tòa làm án phạt 100 quan tiền va.

MỸ THO

Tuần rồi đây, bọn quân tư ngồi rường đâm cá gan vào Nhà-thờ họ An đức xa Mỹtho 7 kilô-mét mà an trộm mấy cái chén ca-liê vàng và lấy cái bình bạc có đựng bình-Thánh-Chúa mà lén ngoài Nhà-thờ.

Từ bữa ấy đến nay chưa tìm được đũa gian dử nó.

Đức-cha hay đũa dử ấy thì phải đóng cửa Nhà-thờ họ An đức bảy ngày luôn, và cấm chẳng cho bọn đạo-độc kinh, xem lễ trong Nhà-thờ ấy cho đủ bảy bữa mà đến tội chẳng canh giữ Nhà-thờ cho nhiệm-nhạc.

Người ta đồn rằng có một người bôn-đạo vì lòng cứu oản cha sở mình, nên xui giục đũa gian làm tội ác đặng cho Đức giám-mục quả phạt cha sở về tội lỗi việc bôn-phận mình.

THỦ-ĐẦU-MỘT

Tự ái. - Hôm ngày 23 octobre, có một người đồn bà annam thất cổ trên cây mít mà chết, vì bị bệnh ghen tương rầu rĩ, còn anh chồng thì bỏ mà đi kiếm ả khác. Đền bà này được 27 tuổi.

VÙNG-TÀU

Vắng chủ nhà gà mọc đuôi tôm. Lúc ông Audie là hoa tiêu chiếc tàu đi Cap vắng mặt, ở nhà mấy cậu bồi mới tung hoành

lạm toa xe và bắt chước cái kỹ tên của ông chủ, đoán đem ra đưa cho tiệm ngoài phố mà lấy bánh trái rơm thì về làm việc.

Bị chó cắn. - Có người đồn bà và một đứa con gái bị chó cắn. Biết mặt con chó rồi, duy chưa biết mặt chủ chó, mai một cũng sẽ gặp, trốn chỉ cho một kẻ ???

BẮC-KY

Tạm-niên đại-tí. Ông Charles là Thống-sứ quyền Bắc-kỳ ngày 3 novembre này có đi xuống Nam-dịnh với quan chủ Phòng-văn của người là ông Tholance, quan Giám-đốc-Học chánh Đông-dương là ông Gourdon, lại có ông Hoàng-cao-Khải và Đỗ-vân-Tâm nữa, đang mở hội thi hạ nam.

Cuộc thi này lấy làm may mắn, vì khi ấy trời thanh gió mát, các việc đều làm theo phép, lễ nghi, dân đó toàn hảo.

Quan Thống-sứ cũng có đọc lời diên thuyết giữa hội và trước mặt thiên hạ.

Nam này ứng cử ho-sanh đang gần 11 000 người.

Công việc xong xuôi quan Thống-sứ và các quan đi theo trở về Hanoi chiều bữa ấy.

LANGSA HÍ-CUỘC-QUOẠI-THUẬT
Chronique théâtrale

Thứ năm	hát tuồng	Faust
Thứ sáu	"	Périchole.
		les Noces de Jeannette
Thứ bảy	"	La Flambée
Chúa nhật	"	Gillette de Narbonne
Thứ ba	"	Les cloches de Corneville
Thứ năm	"	Manon
Thứ bảy	"	Carmen



Faust tuồng-tổ. Nhạc đánh êm tai giọng trầm giọng quỳn. **Lớp nhì** : có bảy cuộc chơi trong huê viên. **Lớp thứ ba** : có đào Chambellan hát bài *tư-trước*. **Lớp thứ tư** có nhạo cảnh *thánh-dương*. **Lớp thứ năm** có *vay có trả*, vắng.

Les Noces de Jeannette đêm cười có Jeannette. - nhạc hay, nhờ nhạc mà các đào như cô Chambellan sẽ dùng dịp mà khoe thiên tư.

La Périchole. - Tuồng giễu vui làm, rất ngộ, nên coi.

La Flambée. - Tuồng này thuật tích quan võ kia rất thông minh dạ thương mến vợ làm, kiếm đủ cách thế mà làm cho vợ lòng cục-cưng nên mới sanh ra nơ nạng, Có tên

Thủ-tiên-lô Đức-quốc kia Juif allemand đến thừa dịp chuộc các giấy nợ của ông mà làm ngạt, bảo phải giao địa đồ một cái thành mà hủy nợ. Quan võ này thanh nơ, am ả sắt sả, nhảy dậm chủ Thủ-tiên-lô Đức-quốc chết tươi, rồi trối tay chịu tội. Người vợ vì chồng lành hay lẽ mắng nên buồn mà rời rã keo hồ. Song khi thấy chồng làm hoạn nạn bị lạc lòng mà trở lại với chồng. Người tình nhơn thấy cơ sự vậy cũng ép khối tình bỏ đi một nước cho đời lứa yên phần.

Gillette de Narbonne. - Tuồng giễu, nhạc hay.

Les cloches de Corneville. - Tuồng hay làm, đáng xem.

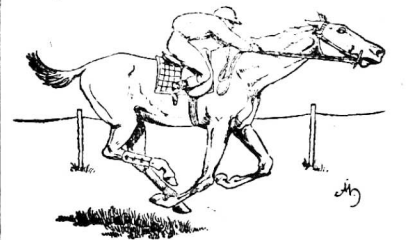
Manon. - Tuồng đồ giễu, nhạc đánh theo cách thập bác thế kĩ. Tuồng này thuật sự tích một cô nọ vui mình theo trai làm cho chủ trai mê mẩn quên hết sự nghiệp, cha già đến cứu con, va ben cái tà qui chanh, bỏ thế gian mà đi tu. Manon con theo cảm dỗ, đến sau bị án dây lưu. Thầy tu ta cảm cảnh bên theo tình nhơn. Manon bị phát phối dọc dang đau nạng, chết trên tay ban lạnh.

Carmen. - Tuồng này về sự tích tại Espagne. Con gái một người giang-bồ kia thương một thầy dơi, nơ làm cho thầy bị lỗi lon. Mả cô thì Micela thương thầy dơi mỏng lòng cứu khổ, con kia thấy vậy bỏ thầy mà theo tên đồng-sĩ nơ. Thầy dơi trở ghen ben giết chết.

Nhạc hay đánh theo giọng Tây-ban-nha. Sĩ BEMOL.

THÁO LUYỆN CUỘC
(Les Sports)

BẢO MÃ - *Hippisme (tiếp theo)*



Hắn thiệt tại Đông-dương chẳng lẽ sánh kịp với Van-quốc, nhưng mà cũng khá nên dục lòng thiên hạ nuôi nấng san sóc những loài ngựa bôn-địa và giúp cho thiên hạ mua

ngựa n
khuyên
thông
ma đư
cuộc v
Chân
lại gi
song B
thiên h
Đông-
Cũng
thằng
phố Sa
Saigon
7 mướn
Quan
chủ-tr
Và la
Nam-kỳ
Nhữn
này th

Phân
tho-ph
Phân
B.

Phân
đồng c
trường
Phân
Phân

Số m
1 Tr
2 Lu
3 Lu

4 M
5 Ma
6 Th

ngựa ngoại quốc đem về xứ này cùng la khuyến người bản-dịa cho hai giống giao thông dạng dục ngựa lớn cho có sức mạnh mà dùng cho toại thừa chỉ con người theo cuộc vận-minh đang thời.

Chẳng phải Bản-quan tìm tôi cho biết sự lai giống ấy dạng thành công rồi chưa, song Bản-quan tỏ cho chú-tôn hay rằng sự thiên hạ bày ra nhiều cách đua ngựa tại Đông-dương là chủ ý cải lương mã loại.

Cũng một ý ấy mà trong ngày mồng 2 tháng novembre này Hội-dua-ngựa thành phố Saigon có thiết lập một cuộc đua ngựa Saigon-Biên-hóa bán đi và bán về tính là 7 muôn thừơ langsa.

Quan Toàn-quyền có lòng hạ cố rịm v chủ-trương danh dự cuộc đua này.

Vả lại cuộc đua này có quan Thống-độc Nam-kỳ và Đốc-lý thành phố Saigon làm hồ. Những người ra đứng tranh cuộc đua này thì chia ra la ba hạng

A. Ngựa lớn con

Phần thưởng hàng nhất: 1 cái bình đồng của quan Thống-độc ấn thưởng



Phần thưởng thứ hai: 1 món đồ trang sức tho-phòng.

Phần thưởng thứ ba: 1 cái bình saluta.

B. Ngựa nhỏ con



Phần thưởng hàng nhất: 100\$ và 1 bình đồng của ông Rimaud Trau-mà-cuộc hội-trưởng làng.

Phần thưởng thứ nhì: 60 \$

Phần thưởng thứ ba: 40

C. Xe thắng một ngựa



Phần thưởng hàng nhất: 180 \$

80

40

a. Chư vị cỡi ngựa lớn

SỐ THỨ TỰ	TÊN NGỰA	TÊN CHỦ	TÊN NGƯỜI CỘI
1	Trimousse.	M. Saintigny.	Chủ cỡi
2	Luciole.	* Gay.	
3	Lucrèce.	Tàu ngựa Gia-định.	M. Gabart
4	Mina.	M. Freysseuge.	* Bongier
5	Mariane.	Tàu ngựa Gia-định.	Quan 2 Hanch
6	Thals.	Cửa đưc Thành-Thái.	M. Ondot

b. Ngựa nhỏ

1	Patichon.	M. Brochet.	M. Langlais cỡi
2	Vripouillard.	Bayle.	Bayle.
3	Meropé.	* Lafer.	* Dumais hís.
4	Hirondelle.	* Thành.	Chủ cỡi
5	Garde-moi.	* Ferru.	
6	Kiếm-long.	* Hai Thành.	Goutou.

c. Xe thắng một ngựa

1	Sphinx.	M. Ly-can.	Chủ cỡi cương
2	Bijou.	* Ulmansberger	
3	Long-en.	Hai Thành.	M. Dê
4	Arcé.	Lê-vân-Quan	Chủ cỡi cương
5	Wolber.		M. Hiệp
6	Khuu-Linh	M. Tue.	* Sang
7	Blanc nez.	* Ng. Thiên Bình	Chủ cỡi cương
8	Mais.	Ng. Bày.	
9	Bernod.	* Ng. Thiên Bình	Ng. vân-Tam
10	Dur-hông.	Ng. vân-Lâu	Chủ cỡi cương
11	Thùng-Bà	* Sơn Kiệt	
12	Malabar	* Day.	
13	Kleber.	Vincout.	
14	Bijem		M. Henri
15	Patand		M. Barthelony
16	Bévesse.	M. Riviere.	Chủ cỡi cương

Sáp nhau lại sau nhà thờ Nha nước từ 5 giờ 15 đến 6 giờ khác ban mai theo thứ tự như sau này:

Ngựa nhỏ con chạy trước, kế ngựa lớn chạy sau, rồi thì xe thắng một ngựa tiếp theo đúng rừ.

Còn tại Biên-hóa chạy về Saigon thì sáp hàng trước d.ah Quan Chủ-tỉnh thứ lớp y như bản thứ i chít, Saigon.

Theo điều lệ đã định thì ai cũng phải tới Biên-hóa trước 10 giờ rưỡi ban mai, còn bản chạy về Saigon tại trường đua trước 5 giờ rưỡi chiều, cứ bản Biên-hóa trở về Saigon mà định dạng.

Nhưng vậy mà lòng chờ tôi muốn cho rõ ai tới trước tới sau Biên-hóa, nên tôi mới lên đó trước mà dò.

Còn ngựa Bijou của M. Ulmansberger đến trước Biên-hóa. Con ngựa Bijou Bửu-ngọc thiết danh bắt hư truyền. Tại Saigon khi chủ chưa buông cương thì dậm chơn hi he, han rất nên han. Đến lúc buông cương sải mau đường tên bản. M. Ulmansberger coi bộ khó bề điều ngự nó. Từ Saigon chạy lên Biên-hóa cứ một đường trực chỉ, chạy một giờ rưỡi tới nơi. Nhưng rừi một đều vì nghỉ tại Biên-hóa rất lâu, cho nên Bửu-ngọc thì hườn Bửu-ngọc là đồ kiêu hành. Lời phương ngôn của ông Lafontaine rất hay: « *Duc tốc bất đạt, bất như cập thời* » Kể đó cách vài phút đồng hồ con ngựa *Phina*, *Khuu-linh*, *Long-cu*, *Mais*, *Dur-hông*, và kế sau lưng thì có ngựa *Kleber*, *Ricin*, *Patand* liền tới cả thấy đều là ngựa thắng xe *còn tiếp*.

Hôm tuần rồi có in chữ langsa, nay chắt chỗ nên in chữ quốc-ngữ mà thôi.

Tuần rồi có lộn một chữ trong bài langsa phải đọc chữ này: *Dans sa poitrine battail un cœur de géant, comme les premiers habitants de la Gaule, il ne craignait qu'une chose*.

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Do theo tờ phúc của các quan Tham-biện chủ tỉnh trong tuần bán nguyệt từ 16 đến 31 Octobre 1912.

Bàrja. Lúa sớm gần chín; chắc năm nay trúng mùa.

Còn lúa mùa thì bị mưa đêm thường, nên không dạng tốt.

Trong nửa tháng nay bật mưa, song nước trong ruộng còn nhiều không có chỗ nào thiếu nước cả.

Gò công. — Lúa sớm coi tốt khắp nơi, nhiều chỗ đã trở bông.

Mưa hôm tuần nửa tháng octobre trước, làm cho mạ mới cấy phải hư, nên nhiều người ngưng lại không cấy nữa, lòng này dirt mưa, nước ruộng đã gữe bộn thì họ lại cấy đưng cho rồi.

Những sự hư-hại về nước và loại của công thì mười phần hao hết bốn.

Hôm nay lúa mùa đã cấy xong rồi hết, duy còn có mấy giẫy ruộng dãi theo mề sông và nơi cũ-lao Lý-quán thì cấy chưa rồi.

Rạch-giá. — Lúa sớm đã trở, lúa mùa cấy vừa rồi. Nước đã đầy chẳng chỗ nào thiếu chẳng dàu dư.

Thủ-dầu-một. Mùa màng chẳng chi ngăn trở, hư hại cả.

Cầnthơ. — Mưa thỉnh linh bật từ hôm 15 octobre đến nay, song nước sông nhảy trảng lên đến ruộng, cho nên dàu hạn như thế chớ cũng không sao, bởi ấy các nông-phu cứ việc cấy luôn không nghĩ. Có một hai chỗ ruộng sâu quá, cho đến đôi bị nước nhiều mà mạ mới cấy phải hư.

Mùa năm nay chắt sao cũng dạng.

NAM-KY MỄ CỐC

(tiếp theo)
Paddy et riz de Cochinchine
Par M. Coquerel.

Lúa muộn Riz Tardifs

Lúa nặng dai là	Lúa cà dung da
Lúa nặng dai nhỏ	Lúa cà dung mỏng
Lúa nặng quốc đỏ	Lúa cà dung mây
Lúa nặng quốc trắng	Lúa cà rơm
Lúa nặng cau	Lúa cà sậy
Lúa nặng lục	Lúa dung giar
Lúa nặng mía	Lúa dung lương
Lúa nặng nốt	Lúa dung sà
Lúa nặng phước	Lúa dung sậy
Lúa nặng quỳnh	Lúa dung cóc
Lúa nặng gừng to	Lúa dung chum muộn
Lúa nặng dâ	Lúa cà mây mùa
Lúa sậy	Lúa cà nặng
Lúa sù	Lúa cà phen
Lúa lừng	Lúa cà mui
Lúa mây	Lúa ong trắng
Lúa cà dùm	Lúa ong đỏ
Lúa mui	Lúa nặng gia mùa
Lúa chochay	Lúa nặng xinh
Lúa tômang xúc	Lúa nặng ngọc đen
Lúa sakopen	Lúa nặng gông
Lúa lá mây	Lúa nặng ông su
Lúa tagiah	Lúa nặng lem
Lúa xama khiên	Lúa nặng chạ muộn
Lúa cà dung sắc	Lúa nặng gon
Lúa cà dung sa	(Sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiêu)
(tiếp theo)

598 Vừa trên nguyệt rặng trung trung,
(Tủ-bà ghé lại thông-dong dau-dò;
(Nghề chơi cũng làm công-phu.
(Làng chơi ai ta phải biết cho đủ đều ».
(Nàng rằng : « Mưa giờ dập-diên,
(Liều thân thì cũng phải liều thể thối ».
(Mù rằng : « Ai cũng như ai,
(Người ta ai mắt tiền hoa đèn đây.
(Ở trong còn làm diều bay,
(Nồi đem khếp mở, nồi ngày miếng-chung,
(Này con thuốc lấy lam lòng, nghề b
(Vành ngoài bầy chữ, vành trong tâm
(Chơi cho liễn chân hoa che,
(Cho lang-lạc đá, cho mè-mãng dôi,
(Khí nghe hạnh, khí ngọt ngai, c
(Khí ngọt ngai nguyệt, khí cười cọt hoa,
(Đều là nghề-nghiệp trong nhà,
(Đu ngàn ấy nét mới là người chơi ».
(Củ dẫu vung dấy mây-lối,
(Đường châu nòi ngọc, đường phải vẽ hồng,
(Những nghe nói đã thụ-thùng,
(Nước đời (đ) làm nổi là lung khất-khe, d

598 Nói về Kiều từ mặc kể Sở-Khanh, vào ở chốn thanh-lâu ; ngày kia gặp lúc trăng thanh gió mát, Tủ-Bà bèn đến nơi phòng Kiều ở, lấy lời ngon ngọt theng-thả mà căn-dặn rằng :

599 Tuy biết là việc chơi lời, nhưng cũng làm cống phu đó chút. Song làm con người trong đám phong trần phải biết cho đủ đều mới được.
(600 Kiều nghe Tủ-Bà nói thì đáp rằng : « Đã ở trong đám dập-diên mưa gió, rộn rục trăng hoa; dầu mẹ có khiến thế nào đi nữa, con cũng phải liều thân mà theo ý mẹ ».
(601 Tủ-Bà nói : « Con nghĩ coi ; trong cuộc gió trăng có nào cũng thế, nếu chẳng trao chuốc nghề chơi cho thạo, thì người ta ai lại dại gì phải tốn tiền hoài mà đến đây cho uổng.
(602) Nhưng cuộc ăn nguyệt cũng làm đều màu-nhiệm : Khi đem khếp mở, khí ngày riêng-chung, phải lường cho đủ cách
(603) Mấy đều nói đó, con toan thuốc lấy lam lòng, hững vành ngoài bầy chữ, vành trong tâm nghề, cho rành mọi lẽ.
(604) Chơi làm sao cho liễn chân hoa che, dẫu cho đã cũng phải giữa nghiêm cho đời cũng mè mang kia chớ.
(605) Hoặc khi ngồi làm hạnh, khi về may tâm, lúc với nguyệt ngâm-nga, lúc cùng hoa cười cọt.
(606) Mấy đều mẹ dạy con đó, ấy là nghề nghiệp trong nhà, phải cho đủ như vậy mới gọi là người rành trong cuộc chơi ong bôn bướm.

10 — FEUILLETON DU 14 NOV. 1912 249

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

Mỹ nhơn dẫu

HỘI THỨ MƯỜI (tiếp theo)

Anh ya nghĩ rằng : « Đã biết việc án ấy, tuy chẳng phải việc bôn phận của mình, nhưng chuyện trước sau có mình, mà chẳng biết mới mang cũng tức, chỉ bằng ra sức làm trinh-thẩm, một là tìm cho ra việc coi thử làm sao, hai nữa cho mình an tâm, khỏi nhọc lòng tư-lưu. Huống lại ngày nay dẫu sự tộp hao chút đỉnh, cũng như đi chơi trót thể nào có hại gì ».

Tà-Trị nhứt định rồi, bên sửa soạn đồ hành lý, cùng kẻ tùy-tùng, lên xe mà thẳng tước qua Luân-đôn.
Đoan Tà-Trị qua đến Luân-đôn, lại nói với Tỳ-Trị hay công chuyện mình tình như vậy như vậy đó, Tỳ-Trị nghe thì cả mừng mà nói rằng : « Nếu Túc-ha sẵn lòng đường ấy, mà giúp sức với chúng tôi cho thành sự, tôi rất cảm ơn ».
Chứng hai người trò-chuyện xong rồi, Tà-Trị bèn từ biệt ra mà đi.
Trước hết Tà-Trị qua Mông-dức-nhai, hỏi thăm cái nhà ấy lâu nay coi ai mượn, thì trong xóm chòm ấy cũng không ai biết rõ. Duyệt có một hai người biết chút đỉnh mà cũng không rành, kể nói rằng : « Trước đó cách chừng sáu-bảy tháng, nghe nói người mượn nhà ấy, tên là Oai-ta-Lô, mà người nói rằng làm việc kho-bạc, mà trong tờ

mười nhà thì nói rằng: Minh lang người ở hàng buôn nơi đường Si-dã-Nhai, môn bài 117 hiệu, mà hai vợ-chồng người ấy coi bỏ cũng là người giàu có phong lưu lắm.
Nên mỗi tháng tiền nhà đều mua mandat gửi tra chàng hề sại trẻ ».
Tà-Trị nghe như vậy, liền tước qua nơi đường Si-dã-nhai kiểm hiệu tiệm ấy đang hỏi thăm tên họ, thì thật có hiệu tiệm ấy ở đó, chớ còn tên Oai-ta-Lô thì không ai biết cả.
Tà-Trị không biết làm sao, bèn kiếm mấy người đàm thơ mà hỏi thăm, coi lâu nay có đàm cái thơ nào vào nhà đó cho tên đó chàng, thì có một tên đàm thơ nói rằng : « Gần một năm rồi không thấy người ấy nữa, có lẽ nay đã cho người khác mượn lại rồi, song mỗi tháng mỗi trả tiền nên người chủ không hay, chớ cách ít tháng

Số 24
607
đều đ
cùng.
như n
sắc, t
608.
Tủ-Bà
dang n
mấy đ
ràng:
lung, t

ca L
b B
tiên th
c N
mà m
đ N
đ K

TRU

Sa

Ngà
Phát
kinh,
Các
tiếp c

nay c
cũng đ
mà đư
hỏi th
ràng:
cho ng
người
nay đ
bấy s
sắc và
ôm m
ngoài
đầu r

Tà-T
không
người
sửa đ
thì ng
một h

607) Kiêu cúi đầu vung tay bầy đều đờng ấy, thì hồ thẹn không cùng, ù ề chỉ xiết. Chẳng khác nào như ngọc phai màu, như sơn dột sắc, tũ phạm biết bao.

608) Thương hại cho Kiêu, nghe Tú-Bà khuyên bảo những thói dơ-dạng như vậy, thì thẹn-thừa trăm nỗi, mấy đoạn lòng đau, mới than thầm rằng: « Thiệt là nước đời làm nổi la lũng, nghĩ phạm càng thêm cay-dắng.

a. *Lặng chơi là thao việc chơi.*

b. *Bầy chữ tâm nghệ, là cách chơi tục tiền theo thói trang hoa.*

c. *Nghe hanh là ngồi chống tay nói gào mà mà làm diên.*

d. *Nước đời là thời đời.*

đ. *Khất-khe là dâng cây gặt gao.*



TRUNG QUỐC TÂN VĂN

(Nouvelles de Chine)

Sanh-Phật giảng Bắc-Kinh

Le Bouddha vient à Pékin

Ngày 12 octobres mới qua đây Sanh-Phật Quốc-Sư mộng-cổ giảng Bắc-Kinh, phó yến *Cộng-hòa-dân-quốc*.

Các quan cũng nhơn dân nghinh tiếp chỉnh tề. Y như lối tróc nguyên

của Bá-tánh, Sanh-Phật, bèn dùng tiếng Mông-cổ mà diễn-thuyết như sau đây :

« Ta là Sanh-Phật, vì nhơn giáng phụ sự mà đến dự lễ giáp-nam *Cộng-hòa-dân-quốc* này. Duy nam loại dân Trung-hoa đồng lòng lập dân-quốc, thì mỗi người phải giữ phụ sự và phải có lòng vui mừng cho dân-dân, dân-quốc đã đạt an.

Nay Chư-tôn có lòng trong dãi ta, ta vô cùng cảm cảnh. Mô Phật!

Khi trước đồng-bang trong nam loại chữ kiến dân-quyền, dân chủ là chỉ. Dân Mông-Cổ vì ở nam chốn cùng-cư lâu-hạn, càng không rõ hơn nữa. Tự dạy tuy tiến phong, đạo cốt, chữ cũng không hiểu tới nghĩa hai chữ dân quyền, dân chủ, đang mà vô vẻ dân Mông-Cổ, khuyến dụ nó ưng thuận theo một bề. Nay ta đến đây hàng thấy Chư-công hân oan khoái lạc, thì ta mừng cho Chư-công rất hân hạnh. Khôi ạch chuyên quyền, đang trong đưng trị loại.

Như thế thì thập phương ngũ loại, ai ai cũng hưởng dụng mà. Mô Phật! (thiên hạ nghe nói vỗ tay khen ngợi).

Văn dân Mông-Cổ, tánh hay thành tin, tin cậy ta luôn.

Xưa còn chưa hàng, chờ nay ta đã

rõ rồi, dân-quốc, dân-quyền rất nên đại lợi, như là khi ta thấy Đức Giám-Quốc hết lòng tiếp dãi ta trong hậu, thì lòng ta cảm xúc biết bao.

Nay Chư-Tôn lại hết lòng trong dãi ta, há ta chẳng biết mang ơn sao? Ấy vậy, vài bữa đây, ta sẽ tư tư cho Côn-lôn-sơn Sanh-Phật mà giải nghĩa sự ích lợi dân-quốc, đang cho ngài khuyến dụ thiên-nam tin-như thuận theo một bề cho khỏi chỗ tương phản ngũ loại. Mô Phật! (thiên hạ vỗ tay khen ngợi).

Mỗi câu diễn thuyết đều có người dịch ra tiếng Trung-Quốc cho thiên hạ nghe.

Khi Sanh Phật nói dứt lời rồi, bèn xa ba cái trước bàn Vọng sanh lĩnh các mạng nghĩa sĩ tử trận năm ngoài đó. Đoạn ngài từ biệt ra đi đạo châu-thành mà ngoan cảnh.

Bồn-quán xin tặng Đức Sanh-Phật ấy đôi liên sau đây :

Thần quang soi cảnh văn-minh, Đoàn Thể chung vui dân-chánh mới.

Ngọc-trương giáng nơi yến ăm, Hư-vô đã bỏ dã-man xưa. Kề cầm viết tặng thêm một câu : **Phật xưa còn từ bị phất chi nhơn sự.**

Đời nay cũng diễn-thuyết cảnh-phát nhiệt-thành

nay có hai ba phong thơ tại Paris, gởi lại, cũng để tên đó, song tôi kiếm chẳng đàng mà đtra, nên phải gởi trả lòn lại. Đến sau tôi hỏi tham thàng bán sữa nơi nhà đó, thì nó rằng: « Ngày trước nó cũng có đem sữa cho người ở nhà nó, cũng nghe nói rằng người ấy tên là Oai-ta-Lô đó, nhưng ngày nay đã đi đâu rồi. Con vợ chồng người ở bây giờ đây còn nhỏ, mà người vợ có nhan-sắc và tóc tốt lắm, còn người chồng thì ốm mà không có râu, mà coi bộ người ngoại quốc, nhưng ngày nay cũng đã đi đâu rồi, nhà đó không còn ai ở nữa ».

Tá-Trị nghe một người nói một thế, thì không biết ai là phải anh-va, bèn kiếm người thợ ở nơi nhà đèn khí, hay đi sửa đèn các chỗ đặng mà hỏi tham nữa; thì người thợ ấy nói: « Trước đây cũng có một hai khi vô trong nhà ấy mà coi chừng

giấy đèn, song thấy có một người đàn-bà, ăn mặc coi đàng hoan lắm, ở với một mu tô-giã mà thôi, chứ không thấy có đàn-ông; mà cách ít ngày đây tôi đi ngan do, thì thấy nhà ấy cửa đóng lại hết, có lẽ khi đã dọn đi rồi không còn ở đó nữa ».

Tá-Trị nghe mấy người đó nói khác nhau hết, thì lại càng mang-nhiên không biết đâu mà nghĩ: Song cứ theo chỗ thấy của mấy người thuật lại ấy, thì cũng không nghe có người nào giống với người đàn-bà đã thấy nơi trên cửa sổ đó, lại cũng không ai nói có người con trai nào mà giống như người bị thác đó. Anh-va nghĩ nghĩ hồi lâu, bèn nhớ lại cái thơ trong tuổi người thác ấy, tên là Lý-an-Lô nơi xứ Sa-á gởi lại, vậy thì mình tìm qua phía ấy khi có lẽ tiện hơn, chứ còn người ở cái nhà nó biết đâu mà hỏi.

Anh-va nghĩ rồi, bèn thàng qua sở Kinh-soát, mà nghĩ luận với Tỳ-Trị, và lấy tấm hình của tên bị diết và hình cái đầu người đàn-bà đó đặng mà đi gio. Song Tá-trị nghĩ rằng: « Chữ Lý-an-Lô ấy chẳng phải là tên thiệt, chữ ấy là cái họ mà thôi, nên sự kiếm tìm cũng là khó thế ».

Khi Tá-Trị qua đến sở Kinh-soát, cùng Tỳ-Trị chào hỏi xong rồi, với nhau chuyện văn một hồi, Tỳ-Trị lấy hai tấm hình gởi lại đưa cho Tá-Trị mà dặn rằng: « Việc này rất nên bí mật chẳng phải tầm thường, xin Túc-hạ có đi đâu cũng phải cần thân giữ gìn cho lắm ».

Tỳ-Trị dặn dò xong rồi, Tá-Trị bèn từ biệt mà đi.

(Coi qua trang 15)

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

Quốc-dãnh dòng vua Carlovingiens bị qua phân

Sau khi dừc vua Charlemagne thăng hà, thì các dân các nước khi trước bải mạng xưng thần, nay thừa dịp ấy mà tự do độc lập. Con vua Charlemagne là vua Louis le Débonnaire sử cũng gọi là Louis le Pieux, không đủ sức trị loạn, cũng không đủ quõn mã chuyên chế các Hoàng nhi. Đến khi ngài thăng hà, hai ông Hoàng trẻ hơn hết là ông Louis le Germanique, với ông Charles le Chauve giao phó quõn cùng anh cả là ông Lothaire. Hai ông Hoàng ấy có lập tờ minh-thệ tại thành Strasbourg, sử gọi là Strasbourg-Minh-ước-từ.

Cải giặc huynh-dệ trong tân này đến khi ông Lothaire bại bác và lạo tờ hoà-trợc với hai em tại thành Verdun thì mới dứt cang qua, bên cùng nhau chia xứ Franc ra làm ba vạt đất năm thứ 843. Ông Lothaire lãnh phần xứ Italie và xứ Lotharingie là vạt đất chạy từ biển Méditerranée cho đến vòm sông Rhin, ông Louis lãnh phần hướng bắc, nghĩa là nước Đức-quốc, Allemagne còn ông Charles lãnh phần hướng tây, đặt quốc hiệu là France nghĩa là xứ của dân Franc.

Theo cách chia mới nói trên đây, thì nước Lotharingie ở giữa, bên nay xứ France bên kia xứ Allemagne, bởi đó mà sau sanh ra việc tranh cạnh nhiều đời trong hai nước France và Allemagne; từ ngày vua Charlemagne thăng hà đến sau cứ cùng nhau giành giực xứ Lotharingie, sau đặt tên lại là Lorraine.

Dân Normands xâm lăng cương giới. — Dân Normands là một đám hải-tặc vì bị cơ hàn, vì tánh tinh

Démembrement de l'Empire Carlovingien

Après la mort de Charlemagne, les peuples qu'il avait réussi à placer sous sa domination cherchèrent à reconquérir leur indépendance. Son fils, Louis le Débonnaire, qu'on désigne aussi sous le nom de Louis le Pieux, ne sut ni maîtriser la révolte de ses sujets, ni imposer son autorité à ses propres enfants. Après sa mort, ses deux plus jeunes fils, Louis le Germanique et Charles le Chauve s'unirent contre leur frère aîné Lothaire par un pacte qui est appelé le serment de Strasbourg.

Cette guerre fratricide se termina par la défaite de Lothaire et la signature du traité de Verdun, qui partagea l'ancien Empire franc en trois royaumes (843). Lothaire reçut l'Italie et la Lotharingie, bande de terre allant de la Méditerranée à l'embouchure du Rhin; Louis eut la partie orientale de l'empire, c'est à dire l'Allemagne; la part de Charles fut constituée par le territoire occidental qui prit le nom de France ou pays des Francs.

On voit que, par cette distribution, l'Allemagne et la France se trouvaient séparées par la Lotharingie.

C'est là l'origine de la rivalité qui, pendant de nombreux siècles, a marqué l'histoire de ces deux nations: depuis le démembrement de l'empire de Charlemagne, elles n'ont pas cessé de se disputer la partie de la Lotharingie, qui est devenue la Lorraine.

LES INVASIONS NORMANDES.

— Les Normands étaient des pirates que la misère, l'esprit d'aventure et l'amour du pillage avaient chassés des

CÁO BẠCH

Quan Lương-y MONTEL nhân lời cho chư-qui-vị Tân chủ dạng hay rằng:

Kể từ ngày 1^o OCTOBRE tôi đây phóng khán bệnh của ngài sẽ đời qua nhà số:

48^{ter}, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Luc-tinh-tân-van.

MẠI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

Lối cách-ngôn-văn-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau bán bỏ, thì phải biết bắt đúng kẻ dúc dân tuc kèn là kẻ mai-môi đã mua dưng này đem bán lại dưng kia (intermédiaire - giả-thiền-nhóm). Bởi vậy Hãng Dumarest et fils Đại bửu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia, là gọi mua vãi-sỏ trong các lò dết bên nước Langsa đem về đây mà bán, bên các lò riêng to lớn dết các thứ vãi-sỏ đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dết vãi tại nước Langsa thì hãng Dumarest et fils Đại bửu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi, dết riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ái ai cũng hiểu lầm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

1. Vì vãi-sỏ tại hãng Dumarest et fils mượn thợ dết là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý tứ và sự quen dưng của chúng tôi. Vãi-sỏ dết trong các lò này, đều vira lông người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc như vật xứ này đâu biết dết cũng chẳng hợp ý dưng của người Annam và chẳng khi nào bền bỉ với phong thổ nóng nực này

hồ-bai c
nên phá
địa mà c
nô ghê l
Seine m
Paris. K
bế thân
chống c
tháng s
vì dướn
Eudes
lộ đến
là vua n
Vua CH
ông Âu
mà cứ

It ng
thành
bên sử
giáo ph
linh n
phép
Bourge
thành
của vụ

Chá
le Gro
người
thành
ngôi c

Đến
Charl
Langs
mà ph
ăn c
Norm

Qu
kinh-
niên
thì có
ngự d
Seanc
Norve
phụ-c
bởi d
tung

Sa

hồ-hải cũng là nét hạnh gian tham, nên phải bỏ nơi lạnh lẽo Âu-châu bắc địa mà đi cướp giặc từ phương. Chúng nó ghé lại bờ đất Langsa, do theo sông Seine mà nhập cảnh, đến vây thành Paris. Khi ấy có ông Bà Eudes kiên bệ thành-trì, nỗ lực tung hoành mà chống cự với binh giặc. Cách vài tháng sau, thiên hạ cơ hàn đói khát, vì đường vận lương đã bặt, nên ông Eudes mở cửa thành mà khai huyết lộ đến xin cùng vua Charles le Gros là vua nước Langsa sai binh cứu viện. Vua Charles le Gros khinh chịu, ông Eudes trở lại nhập thành Paris mà cứ việc kiên bệ.

It ngày sau binh triều kéo đến gần thành Paris. Trong thành nghe tin, bên sửa soạn nội ứng ngoại hiệp mà giao phương với binh giặc. Song thỉnh lĩnh nghe tin vua nước Langsa cho phép dân Normands qua cướp xứ Bourgogne, nếu nó bằng lòng thảo vây thành Paris. Bà táng nghe sự nhặc sự của vua như vậy, thì lấy làm bất bình.

Chẳng khỏi bao lâu vua Charles le Gros bị phế, còn ông Eudes là người anh hùng hảo kiệt, họ thủ thành-trì, bên dựng tôn xưng lên ngôi cho đó.

Đến sau qua năm thứ 911, ông Charles le Simple làm vua nước Langsa, cả đất gần vịnh sông Seine mà phong cho ông Rollon là đầu đảng ăn cướp Normands, đặt tên là xứ Normandie.

Qua năm 1911 tại thành Rouen là kinh-đô xứ Normandie ăn lễ giấp ngàn niên sáng tạo. Trong cơn ăn lễ ấy, thì có Đức-giám-quốc là M. Fallières ngự đến và có các nước thuộc đồng Scandinaves, những là xứ Suède, Norvège, Islande, Danemark, là xứ phụ-quản lỗ-quần của dân Normands bởi đó mà trong đời thứ IX ra đi tung hoành hồ-hải.

Sau sẽ tiếp theo.

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

pays glacés du Nord de l'Europe. Ils débarquèrent sur les côtes françaises et, remontant le cours de la Seine, vinrent mettre le siège devant Paris. La ville, défendue par le comte Eudes, opposa aux assiégeants une énergique résistance. Au bout de quelques mois, Eudes voyant que les habitants étaient menacés par la famine, sortit de la ville bloquée et alla demander au roi Charles le Gros d'envoyer une armée à son secours. Charles le Gros promit et Eudes revint s'enfermer dans Paris.

Quelques jours après, les troupes royales arrivèrent près de Paris. Les assiégés s'attendaient à une grande bataille et se préparaient à y prendre part, lorsqu'ils apprirent que le roi de France avait autorisé les Normands à aller piller la Bourgogne, s'ils consentaient à s'éloigner de Paris. Cette lâcheté du souverain mécontenta le peuple; bientôt après, Charles le Gros fut détrôné et Eudes, le vaillant défenseur de la capitale, fut couronné à sa place.

Plus tard, en 911, un autre roi de France Charles le Simple, donna à Rollon, chef des Normands, le territoire situé près de l'embouchure de la Seine qui, depuis, s'est appelé la Normandie.

En 1911, a été célébré, à Rouen, capitale de la Normandie, le millénaire de la fondation de cette province. Cet anniversaire fut marqué par de magnifiques fêtes que M. Fallières, président de la République, honora de sa présence et auxquelles prirent part des délégations envoyées par les pays scandinaves (Suède, Norvège, Islande, Danemark) d'où, au IX^e siècle, étaient partis les Normands envahisseurs.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

2. Hàng Dumarest et fils dết vãi-sô lai lò mình thì khỏi tồn mỗi phần tiền, là tiền lời thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi nhờ như vậy nên hàng này cũng đồng mỗi giá mà bán vãi-sô ra lời hơn vài các nhà khác bội phần. Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khân-quan có cần dùng vài quyển trảng thì nên mua vài hiện con nai của hãng Dumarest et fils và các thứ vãi-sô khác cũng nên mua thứ có hiện con nai của hãng Dumarest et fils mà thôi.

TRỤC Ử SANH TÂN
(Le sang nouveau)

Mỗi người ở đời phải biết trong cơ-chế con người organisms như máu mỗi cử động duy.

Chúng cần gì phải có học sách thuốc mới biết, miễn là có ý chiêm nghiệm thì đủ. Nghe trái tim mình nó có đau thì rõ.

Như lời ông Le Dautec luận rất hữu lý: sự sống con người là một đơn giản lớn: sanh-nguyên trong cơ dịch tại từ-khí ngoài, bao phủ con người mà làm hư.

Vấn huyết khí trong mình con người là của quý mà lại đang tranh cạnh, chẳng hề khi nào dứt. Nên cơ-chế mà bán, là tại nơi khí huyết, chúng dù sặc mà trôi chảy, vì mỗi tạng mỗi phủ giặc từ như lính giữ cửa thành bị vây, nên lương-thảo chúng dữ thì ai quân nghịch sẽ nhập thành để như trỏ tay.

Bởi ấy ngũ tạng lục phủ trong mình ta tuy phân sự khác nhau, cho kỳ tương ứng cùng một mỗi cùng như một nguồn mà tan nhuộm, là huyết khí. Bởi huyết khí mà cơ tạng phủ tiếp lương thảo đem đem sung bổ các nơi.

Và tại trong khí huyết có một vật tên là Phagocytes, phân sự của nó phi đi cả châu thân mà tuần tiển, nếu gặp quân tử tác thì mà tróc chúng dung.

Như thế nếu khí huyết suy vì thì càng khôn cho khắp mọi nơi.

Bởi ấy cho nên phải hết sức con người mà lo trục ử sanh tân, việc này cũng chẳng khó chi, nay thiên hạ có đơn đủ thứ thuốc như vị Urodonal để trị nếu chúng toan thiệt là rất hay. Ấy là trục ử.

Rồi làm cách nào mà sanh tân, việc này rất kiên nhẫn. Nhưng vậy chẳng khó gì, nếu muốn sanh tân thì dùng huyết mà bỏ huyết. Nghe luận như vậy ai ai cũng muốn thử, bên lấy huyết tươi mà uống, hoặc lấy huyết phơi khô tán ra bột mà uống, song cách bảo chế chẳng đúng tinh hảo, nên tinh-ba khí huyết nó lắng phai đi.

Nay có nhờ ông Châtelain đơn ra một thứ thuốc kêu là Globéol rất thần hiệu. Ông

Paris. Khi ấy có ông vua Eudes, một người anh hùng mà chống cự với bình giặc. Cách vài tháng sau, thiên hạ cơ hàn, đói khát, vì đường vận lương đã bặt, nên ông Eudes mở cửa thành mà khai huyết lộ đến xin cùng vua Charles le Gros là vua nước Langsa sai binh cứu viện. Vua Charles le Gros không chịu, ông Eudes trở lại nhập thành Paris mà cứ việc kiên bệ.

It ngày sau bình triều kéo đến gần thành Paris. Trong thành nghe tin, bên sửa soạn nổi tiếng ngoài hiệp mà giao phó với bình giặc. Song thỉnh lĩnh nghe tin vua nước Langsa cho phép dân Normands qua cướp xứ Bourgogne, nếu nó bằng lòng thả vây thành Paris. Ba tánh nghe sự nhặc sự của vua như vậy, thì lấy làm bất bình.

Chẳng khỏi bao lâu vua Charles le Gros bị phế, còn ông Eudes là người anh hùng hào kiệt, hộ thủ thành-trị, bên dựng tôn vương thế ngôi cho đó.

Đến sau qua năm thứ 911, ông Charles le Simple làm vua nước Langsa, cắt đất gần vịnh sông Seine mà phong cho ông Rollon là đầu đảng ăn cướp Normands, đặt tên là xứ Normandie.

Qua năm 1911 tại thành Rouen là kinh-dò xứ Normandie ăn lễ giáp ngàn niên sáng tạo. Trong con ăn lễ ấy, thì có Đức-giám-quốc là M. Fallières ngự đến và có các nước thuộc dòng Scandinaves, những là xứ Suède, Norvège, Islande, Danemark, là xứ phụ-quản tổ-quản của dân Normands bởi đó mà trong đời thứ IX ra đi tung hoành hồ-hải.

Sau sẽ tiếp theo.
A. CARRÈRE.
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

Eudes, opposa une résistance énergique résistance. Au bout de quelques mois, Eudes voyant que les habitants étaient menacés par la famine, sortit de la ville bloquée et alla demander au roi Charles le Gros d'envoyer une armée à son secours. Charles le Gros promit et Eudes revint s'enfermer dans Paris.

Quelques jours après, les troupes royales arrivèrent près de Paris. Les assiégés s'attendaient à une grande bataille et se préparaient à y prendre part, lorsqu'ils apprirent que le roi de France avait autorisé les Normands à aller piller la Bourgogne, s'ils consentaient à s'éloigner de Paris. Cette lâcheté du souverain mécontenta le peuple; bientôt après, Charles le Gros fut détrôné et Eudes, le vaillant défenseur de la capitale, fut couronné à sa place.

Plus tard, en 911, un autre roi de France Charles le Simple, donna à Rollon, chef des Normands, le territoire situé près de l'embouchure de la Seine qui, depuis, s'est appelé la Normandie.

En 1911, a été célébré, à Rouen, capitale de la Normandie, le millénaire de la fondation de cette province. Cet anniversaire fut marqué par de magnifiques fêtes que M. Fallières, président de la République, honora de sa présence et auxquelles prirent part des délégations envoyées par les pays scandinaves (Suède, Norvège, Islande, Danemark) d'où, au IX^e siècle, étaient partis les Normands envahisseurs.

(à suivre)
A. CARRÈRE.
Inspecteur des écoles de Cochinchine.

hiện con nai của ông Dumarest et fils mà thôi.

TRỤC Ử SANH TÂN

(Le sang nouveau)

Mỗi người ở đời phải biết trong cơ-chí con người organisms như máu mỗi cứ dòng dưng.

Chúng cần gì phải có học sách thuốc mới biết, miễn là có ý chiêm nghiệm thì đủ. Nghe trải tìm mình nó có đủ thì rõ.

Như lời ông Le Dantec luận rất hữu lý: sự sống con người là một đoạn giác thức sanh-nghuyên trong cu dich với tư-khí ngoài, bao phủ con người mà làm hư.

Vấn huyết khí trong mình con người là của qui mà lại dưng tranh cạnh, chúng hề khi ngoi thối. Nếu cơ-chí mà bặt, là tại nơi khí huyết chúng đã sứt mà tro chiến, vì mỗi tạng mỗi phủ giác tri như linh khí của thành bị vấy, nên lương-thảo chúng đã thì ai quân nghịch sẽ nhập thành để như trở tay.

Bởi ấy ngũ tạng lục phủ trong mình ta tuy phân sự thốe nhau, cho kỳ trùng cùng từng một mỗi cũng như một nguồn mà làm nhân, là huyết khí. Bởi huyết khí mà các tạng phủ tiếp trong thốe dưng dưng sung bô các nơi.

Vả lại trong khí huyết có một vật tên là Phagocytes, phân sự của nó phải đi cả châu thân mà tuần liển, nên gap quân tế tác thì mà tróc chúng dưng.

Như thế nếu khí huyết suy vì thì càng khốn cho khắp mọi nơi.

Bởi ấy cho nên phải hết sức con người mà lo trực ử sanh tân, việc này cũng chẳng khó chi, nay thiên hạ có độn du thứ thuốc như vị Urodonal để trị nếu cường toan thiệt là rất hay. Ấy là trực ử.

Rồi làm cách nào mà sanh tân, việc này rất kiểu hầnh. Nhưng vậy chẳng khó gì, nếu muốn sanh tân thì dùng huyết mà bỏ huyết. Nghe luận như vậy ai ai cũng muốn thử, bèn lấy huyết tươi mà uống, hoặc lấy huyết phơi khô tán ra bột mà uống, song cách bảo chế chẳng đáng tinh hỏ, nên tinh-ba khí huyết nó lảng phai đi.

Nay có nhờ ông Châtelain độn ra một thứ thuốc kêu là Globéol rất thần hiệu. Ông

xứ, có thói quen dùng qua lại cũng xong. Đường quan lộ chia ra làm ba hạng: quán hạt, địa-hạt, đường làng.

1. Khúc đường quán hạt số 1 từ Saigon tới Hà-tiên, đoạn thứ 5, đặt tên là đường Chân đốc Hà-tiên 8 muôn 8 ngàn thước hên lâu đã hư rồi; đường ấy phồng giộc theo kinh Vĩnh-tế chạy ngang qua sông Giang-thanh lọt vào chợ Hà-tiên.

Đường quán-hạt này chạy phụ cận đường kinh và đường sông rất nên có ích mà sao thiên hạ ít dưng. Từ Giang-thanh về tới chợ Hà-tiên 12 muôn 2 ngàn thước, đường ấy Nha-nước tạo lác, chỗ không phải theo đường sử thuở cựu-trào, từ Huế về Hà-tiên, đường đắp rất chắc, mà vì nhảm chỗ đất thấp ao vũng, nên kho mả ta bỏ, và lại đường ấy chẳng hề khi nào có đồ đá.

2. Đường Hà-tiên qua Cần-vọt, thuộc về địa hạt. Đường này bằng tu hồ, có lót đá, mà ít khum mưa rã, 3 thước bề ngang, bắt từ mả phủ Hà-tiên chạy trước núi nhỏ Trường-bồ tuốt vào hướng bắc Bắc-giác sơn, chạy ngang qua bầu vũng rất xa, qua khỏi rạch Ranh 16 thước bề ngang và rạch Mương, rồi chạy theo chơn núi Địa-tạng hướng tây và chơn núi Thạch-dộng mà lọt vào địa phận Cao-mán, từ đó thì cứ theo đường xe-ho mà đi tới Cần-vọt, tháng mưa thường ngập luôn luôn. Đường này chạy ngang qua đường sử, thuở trước chạy ngang đồng, bên này có núi Thạch-dộng, bên kia có núi Địa-tạng, đoạn chạy theo chơn núi Thự-vạn :

Đường mòn này có hai ngàn thước langsa, chạy ngang các vườn tiêu cùng chực ngoài mả ruộng. Hướng đông, đường Cần-vọt, có đường tế nhỏ, tên là đường Lộc-Trí, chạy theo ranh hạt (3 ngàn 8 trăm thước, ấy là bờ thành cũ khi trước lấy mả đắp đường. Đến núi Tiêu-táo nhỏ bên chạy qua phía đông nam rồi lọt vào bờ thành cũ lại, dựa theo núi Táo lớn

peut-être un long réseau de routes, non point carrossables, mais en état de viabilité suffisante pour les habitudes locales. Les routes, administrativement, sont divisées en routes coloniale, provinciale et vicinale.

1. La portion de la route coloniale n° 1 de Saigon à Hà-tiên, 5^e section, dénommée de Chau-doc Hà-tiên 88 km, n'existe plus depuis nombre d'années; son tracé longeait le canal de Vĩnh-tế, passait au confluent de Giang-thanh, puis gagnait Hà-tiên par la rive droite du fleuve. Adjacente à la voie fluviale du canal et du fleuve, autrement plus commode, cette route, d'une utilité contestable, était peu fréquentée. De Giang-thanh à Hà-tiên (22 km), elle fut construite par le gouvernement de la colonie non pas sur les vestiges de l'ancien route mandarine de Huế à Hà-tiên, dont le terrassement était solide, mais dans un terrain bas, marécageux, qui en rendait l'entretien très dispendieux. Elle n'a, du reste, jamais été chapérisée.

2. La route Hà-tiên à Kampot, comprise comme route provinciale. C'est une voie bien entretenue, empierrée, sans pente sensible, de 3 mètres de large, qui, partant de la baie d'Hà-tiên, passe devant le monticule de l'inspection et au nord du Bac-giác sơn, traverse des marais sur sa plus grande longueur, franchit le rạch Ranh (16 m. de largeur) et un autre affluent du rạch Mương, puis longe à l'ouest les pieds des núi Địa-tạng et le núi Thạch-dộng avant de franchir l'enceinte pour entrer en territoire cambodgien, où elle n'est plus qu'un sentier de charrettes inondé à la saison pluvieuse. Sur cette route, débouche l'ancien terrassement de la route mandarine de Huế qui dévale entre le núi Thạch-dộng et le Địa-tạng et qui passe au pied de núi Thự-vạn. Ce mauvais sentier de 2 km. environ dessert une vingtaine de poiryères et une dizaine d'hectares de rizières. A l'est de cette route de Kampot débouche la route vicinale connue sous le nom de Lộc-trí à la frontière cambodgienne 3 km. 800, qui n'est autre que le boulevard de l'enceinte formée avec les déblais des fossés de défense. Cette voie longe donc la frontière qu'elle quitte au núi Tiêu-táo-nho, passe au sud-est de cette

Có nhiều người tìm, uống thuốc này vào lúc nước thủy triều thối thì khỏi khuyết sang, nhưng thiên thể không cứng, mà mây trời tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này là Chính-phủ nước Langsa cấp ra-bằng-sứ, cho không ai được mua-chở.

Thật là một bài cực ứng, song thiên nhiên như là kẻ trù-ước-phước này.

Đầu bà, con gọi tên thuốc này là không điều linh, sau hơn, thành là chưa mà uống nó thật lợi.

Đầu ông thì bắt chước ông, hệ phải bệnh gì thuốc vì bệnh này là bệnh, khi vãng, thì thần hồn lạc, không muốn làm lung dữ chừng gì, sau một không được thuốc, cũng không người chịu bệnh, lúc mà thuốc thì uống thuốc này thật lợi.

Lại những sự gì, các chức bị tại bàn chân chột, bệnh này là bệnh, cũng không người đi, để trong nhà mà ra, thuốc này cũng thật lợi.

Cách dùng thuốc này, cũng phải chiều một chút, người đi, cũng phải chiều một chút, người đi, cũng phải chiều một chút.

Tên là ở trong nước, cũng phải chiều một chút, người đi, cũng phải chiều một chút, người đi, cũng phải chiều một chút.

Bản tại hồng ông G. Renoux, đặt nhưt Báo che-hung trước là hiện Holbé và Renoux.

Chuyện của một ông Quan võ

Ông Holbé là cựu quan võ, khi đầu báo tin và đầu báo của ông. Ngày kia bình sang thăm trong, làm cho ông buồn rầu hết sức, vì Phi không mở cửa mình, xây xẩm chóng mặt. Nước mắt ra tu nhàn, chú Phan-quan nghĩ đó mà có thể coi đó mới lấy làm lạ vô cùng.

Ông mới tỉnh lòng ra và uống thuốc coi có bớt căng chàng, mà chúng thấy linh nghiệm chỉ cả. Vậy người ta mới bày cho ông uống thuốc Charbon de Belloc thứ coi, ban đầu thì ông không chịu uống, vì ông gớm mản đen bột ấy. Kể từ bữa ông đau lì quá, cho nên cứ chẳng dể phải dùng 1 muỗng lớn thuốc Charbon de Belloc.

Uống rồi thì mới rằng: "Tôi lấy làm lạ, vì vì thuốc ấy chẳng hỏi hám chỉ cả. Tôi mới uống thêm 2 muỗng nữa trong giây phút, tôi càng lấy làm lạ hơn nữa, vì trong mình tôi nay như nhàn, hết đau bụng, hết đau hông. Tôi bèn cứ dùng thuốc Charbon de Belloc luôn. Nay au lại mau tiền, càng ngày càng lợi sức."

mà giáp với đường Mỹ-dức lớn tại Lộc-trĩ. Đường nhỏ này có 2 thước rưỡi bề ngang, chung nên hàng tu bổ, mở đường xuôi vừa phải, nhờ có đá tự nhiên trời sanh, có hai cái cầu lớn, một cái tại rạch Ranh 7 thước và tại rạch Bà-lý 21 thước tại vòm hướng bắc.

(Sau sẽ tiếp theo).

colline pour reprendre de nouveau le boulevard de l'enceinte et côtoyer le núi Táo-lôn, où elle rejoint la route de Mỹ-dức chef-lieu à Lộc-trĩ. C'est une voie de 2^m 50 de large, suffisamment entretenue, sans pente excessive, empierrée naturellement aux pieds des collines, possédant deux grands ponts au rạch Ranh 7 m.) et au rạch Bà-lý (21 m.), embouchure nord.

A suivre)

HYGIÈNE (DƯỠNG-SANH-PHÁP)

Tiếp theo.

Tôi đã làm khi luận việc dưỡng dục anh hài, nay tôi xin luận qua việc săn sóc cả thầy trẻ em.

Trong cuộc này chẳng có điều chi quý báu cho bằng sự sạch sẽ, vì sự sạch sẽ làm cho sức khỏe con người.

Ái năng dùng savon mà tắm rửa thì ít tốn tiền thuốc men, dầu có hề gì cũng rẻ hơn.

Thường con trẻ hay có bệnh ghê sài ngoài da. Phàm bệnh này là nhiều khi bởi bị ngoại-dộc mà sanh ra, như là bị hay dùng móng tay mà gãi. Những đồ độc địa dơ dáy nó tự trong móng tay và dính theo da, hề khi mình gãi trầy, nó liền thừa dịp mà chùng vào da sanh ra ghê chốc cùng mình, như là trẻ nhỏ.

Bởi vậy nên khi săn sóc lấy móng tay trẻ em, như là chẳng nên để ra dẫu, dặng cho nó có gãi khỏi trầy da.

Nếu con nít sờ mũi thì phải dùng khăn cho sạch hoặc bông vải mà chùi lau cho nó luôn, chẳng nên để mũi dãi ấp lấm, vì nó hay làm dộp da phồng lên mà sanh mụn.

Đầu con nít phải năng gội rửa bằng nước lã và savon dùng cho đất cát đóng hờm đóng khóm theo tóc, tụ tập đồ độc địa mà sanh ra ghê sài, trẻ có cứt trâu trên đầu muốn gỡ

Après avoir longuement parlé des soins spéciaux à donner au nourrisson, nous nous occuperons aujourd'hui des soins que réclament les petits enfants en général.

A ce point de vue, on ne saurait trop répéter que «propreté vaut santé».

Employer beaucoup de savon économise l'achat de bien des médicaments, et c'est moins cher.

On connaît la fréquence des maladies de la peau chez les enfants; les maladies sont dues le plus souvent, et entretenues toujours, par les infections extérieures; leur principale cause est le grattage. Les germes infectieux contenus dans la crasse qui remplit les ongles et salit la peau des mains pénètrent dans l'épiderme et produisent les plaies impétigineuses si fréquentes chez les petits enfants. Il faudra donc prendre un soin tout particulier de la propreté des mains, nettoyer sérieusement les ongles et surtout les couper fréquemment pour que l'enfant ne s'écorche pas.

Si le nez de l'enfant coule, il faudra essuyer constamment cet écoulement avec un linge ou du coton. Il faut éviter, en effet, de laisser les sécrétions nasales en contact avec la peau, qui peut s'irriter, se crevasser et se couvrir de boutons.

La tête de l'enfant devra être souvent et soigneusement lavée avec de l'eau et du savon; il faut éviter la formation de cet enduit noirâtre qui agglutine les cheveux et favorise la pullulation des germes capables de produire des

Ấy cũng là nhờ thuốc Charbon de Belloc đó.

Max de Robotard, quan-ba mĩ-kĩ.

Nam-kỳ, le 8 Février 1887

Dùng thuốc Charbon de Belloc, thì mỗi bữa uống chừng 2, 3 muỗng lớn, dau thì về thế này cũng mau lành.

Uống thuốc này, thì mau đòi mà tại an con ngon nữa.

Khi nào mang lì, nhưc đầu, xanh xao, dùng nó thì bình ất liền thuyên giảm.

Thuốc Charbon de Belloc thiên trị chỗ chúng phải thương phạt, đầu nóng bao nhiêu cũng chùng sao.

Trong các tiệm thuốc đều có bán thuốc này.

Tìm cái môn bài số 19, đường Jacob Paris.

Cũng có kẻ bắt chước tên thuốc Charbon

de Belloc giả, mà vô ích, nó chẳng làm cho bình bình được, vì đâu thuốc ấy chúng kĩ càng.

Như ai muốn khỏi làm thì phải xem về thuốc nào có cái ký tên Belloc thì nên mua.

Khả 18. — Người nào không ưa thuốc bột,

thì hãy mua thử thuốc hoàn Belloc mà uống.

Dùng 2, 3 hoàn, sau mỗi bữa ăn cơm, thì cũng mau dặng lành bình.

Thuốc hoàn này cũng là một thứ than, đã đơn ra kỹ lưỡng. Hễ bỏ vào miệng, thì nó liền theo mà vào họng theo nước miếng.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, rue Catinat, Saigon, và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diêm hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bình hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khỏi nó thơm tho và dịu lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp dẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thuông (Bon-Prime) tặng lũng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vắn vắn. Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. MAZET môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Dương.

cho sạch lớp da ấy chẳng khó gì, một
phải dùng dầu hoặc vaseline mà gỡ.

Đây tôi xin luận qua việc con nít
có đẹn, là khi trong miệng lưỡi con
nít có đóng khóm trắng, bịnh ấy con
nít bịnh hoạn yếu dưới thất đờng
thường hay có.

Muốn chữa bịnh đẹn thì trước phải
cần lo bề sạch sẽ cho làm dùng
nước lọc có hòa một ít bicarbonate
de soude vào mà rửa miệng trong
ngoài cho con trẻ, và dùng nước sôi
vối savon mà rửa vú mẹ rồi lấy nước
boriquée mà khử độc.

Đón bà vú mớm phải nâng rửa
cho sạch sẽ thì mới vô hại.

Chẳng cần gì phải nhắc đến việc lo
quần áo vén vàng tinh sạch, ấy lẽ
tự nhiên, hề mình nâng trau dọn
thần thể thì chẳng lẽ ăn mặc đồ dơ.

Phải trừ tuyệt thói quấy lấy quần
áo dơ, để rách mà vẫn cho con, vì
trong đồ dơ ấy có khí cón dinh hơi
bịnh độc của ai đó mà sanh ra sự
truyền nhiễm cho con mình, là đều
đại hại như là ghê, chốc, ban đỏ,
nhàm con mắt ho.

Quần áo mặc cho con trẻ phải dùng
thứ vải cho dễ giặt rửa. Trong xứ
Nam-kỳ nên dùng thứ vải quỳn
trắng thì hay hơn và phải nâng thay
đổi. Nên vậy khá sảm cho đỡ dả hầu
khí quần áo nó đang mặc mà dơ thì
thay đồ sạch dặng đem đồ dơ đi nấu
nước sôi có trộn ít nữa là nửa giờ
đồng hồ rồi đem vô giặt cho sạch.

Tôi ước ao sao cho các chừ qui-có
trong con thai nghén phải lo sảm đồ
sạch sẽ cho con trước ít tháng khi
lâm bồn. Ấy là đều khoái chí mà lo
lắng, nào ai tức công với con bao giờ,
và phải mau mau bỏ thói dị đoan què
kệch là hay tin rằng: hề sảm đồ y
phục trước là đều rủi, là chuyện
chẳng nên làm, sợ có làm sanh họa
cho con nít...

Lương-Y, J. Vaico.

éruptions de boutons sur le cuir che-
velu. Cet enduit s'enlève facilement
avec un peu d'huile ou de vaseline.

Nous dirons ici, en passant, quel-
ques mots d'une petite maladie du
nourrison, le muguet: cette affec-
tion, caractérisée par un enduit blan-
châtre sur la langue et les muqueu-
ses de la bouche, frappe surtout les
enfants malades et mal soignés. Il
conviendra, pour s'en débarrasser,
de prendre les plus grands soins de
propreté, de laver la bouche de
l'enfant avec de l'eau dans laquelle
on aura mis un peu de bicarbonate
de soude et de laver les seins de la
mère à l'eau chaude savonneuse et
à l'eau boriquée. Les seins de la mère
doivent toujours être parfaitement
propres et pour cela il faut les laver
souvent.

Ai-je besoin d'insister sur la pro-
preté du vêtement. C'est une consé-
quence naturelle des soins de propreté
corporelle dont j'ai parlé plus
haut. Il faut réagir énergiquement
contre la coutume qui consiste à
enrouler le nouveau-né dans un vieux
pantaalon de son père ou à l'habiller
de vêtements crasseux. Ces vêtements
peuvent avoir été en contact avec
des malades et apporter avec eux les
germes de toutes les affections conta-
gieuses des enfants: boutons, gales,
rougeoles, conjonctivites, broncho-
pneumonies.

Les vêtements des petits enfants
doivent être en tissu facilement lavi-
ble. En Cochinchine, les vêtements
en cotonnade blanche feront très bien
l'affaire. Ces vêtements devront être
changés souvent; il faudra donc en
avoir une certaine quantité et dès
qu'ils seront sales et souillés, ils de-
vront être bouillis pendant une demi-
heure dans de l'eau savonneuse et
rincés ensuite.

Je souhaite de voir un jour les
mères annamites préparer quelques
mois avant leur accouchement les
vêtements de leur enfant encore à naître.
Il n'est pas de plus douce occupa-
tion pour une future mère et il faut, au
plus vite, rejeter loin de nous la vieille
superstition qui fait craindre qu'une
pareille prévoyance ne porte malheur
à l'enfant.

D. J. Vaico.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thườn ha hàng nghe nói
trong lúc gần ngồi bàn mà đứng vật thực
đang bỏ đường khí-lực mình đã hao tổn
trong con tâm lung.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-lôn muốn ăn uống lúc bực
thường thì cho khủ dùng những rượu khai
vị đơn ra giả dối apéritifs frêlats, và có
nhiều khí tuy dạt tên rất hươ mệ chớ kỳ
trung một đời khí tỏa hơi, đau đầu cũng có
bản thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì
lần lần rượu ấy làm liền lần niềm dich
đủ magueuse trong bao tử rồi dần dần nó
làm cho mình thực bất tri kỷ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khí ngũ bàn
mà đứng con thì chúng nên uống thứ rượu
giết, cứ uống:

MỘT LY BÈ

LIQUEUR

GUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu
đồng Sao-Paolo Espagne dạt, xứ
ấy là xứ nóng nực, cũng bằng xứ
Đông-dương ta đây. Rượu này
làm bằng các thứ thảo mộc bình bả sẽ có
danh nên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bả-hà
mà yếm vì đang làm cho dễ uống, mùi bả,
thanh thảo, dần cho ai mà hay ken tra cũng
chứng chẻ dưng.

Phải nài

mà liêm mình mua cái hừa dần trên ve
như vậy:

Nhà MAZET

dương Paul Blanchy, môn bãi số 10, Sài-gòn,
hễ uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi
nói chung sảm.

LỜI RAO

Có nhiều người gửi thơ cho Bồn-quần
hỏi tham việc riêng, mà không bỏ con
niềm cho Bồn-quần hỏi âm, thì Bồn-
quần không hề khi nào trả lời thơ riêng.

Sau này vị nào có gửi bài vở hoặc là
thai, đổi, quan hình biện vịnh, hoặc quan tự
dang pháp thì mỗi việc phải riêng từ trương
mỗi dạng, bằng nói chung trong một tờ
giấy làm sao tuần duyệt phân minh cho
được.

Lục-tính-tân-vân quán.
Cần khải.

HÁT BỘI ANNAM BỊ CHIẾT

(Le théâtre annamite jugé par un Européen)

(tiếp theo)

Một rap hát annam kia là một cuộc tân-kỹ nên xem, rap hát Phan-thiết là chỗ tôi có đến xem một đôi khi, nên tả ra đây cho chư tôn nhân lãm. Rap thì cất bằng cây-vang, trước cửa có vài người bán chuối, mướp, xu xoa và bánh trái lồi thối. Trong rap đến được không được sáng sủa, đầu cổ vài cái huyền dang bầy bầy. Dân ông và dân bà ngồi giăng khà đống, nhưn con mắt, vầu lò tai mà trông nghe. Trên từng trên có hai giăng để cho thương lưu xem hát. Trên sân khấu chẳng có treo chi cho xứng đáng, có bốn tấm liền viết chữ về hoa và vài cái tàn xiếc xat. Trên trang lại có tuờ tiên-sư thấp đến đốt nhan leo lét.

Giàng ngoài trống kèn cũng ở tại sân khấu, ngồi tránh qua phía tả có trống chiến, trống con, kèn đơn v. v.

Còn trống châu làm lúc công lao, mỗi câu hát đến bị đánh vài roi rất mạnh, ấy là dấu tọng khen. Còn sau lưng kẹp hát cũng có người ngồi kê đứng xon xao, hoặc là bà con có bác của đạo kẹp, hoặc là đơn bản lĩnh trắng đầu bẹp của các quan. Sau sân khấu thì có buồn hát bội, thiên hạ xin nhạo lỗ nhỏ, kẻ hát rồi mới vỗ người xin xoa ra múa. Hát bên vách có đứng đủ thứ cung thương giao mác, áo mũ giáp húa, râu ria râu mẹp, ai đứng làm tuồng chỉ, thì sẵn sàng khỏi kiếm.

Cách dọn lớp rất sơ sài, người coi hát tưởng tượng lấy mà hiểu sao thì hiểu. Hễ

thấy trái chiếu thì biết là cung-diên nhà vua; thấy kẹp cầm roi, ấy là cỡi ngựa, ít nhanh cây rũi rúc cầm; càn giáo làm rừng, chông bán ghế lạng bằng ấy là hôn nủ, xách mền bên góc mà đủ là đủ lia, ấy là biển ba đào sóng đơn. Coi đi coi lại muôn tượng hát bội hồng-mao khí xưa, muốn tả cảnh biển sóng thì viết ba chữ trong lấm bằng mà treo cho thiên hạ biết...

Coi thế các thiên hạ hay yêu vì bầu gánh, ấy là kẻ noi gương xưa của các quan bầy hát bội đó.

Mà có một nho-gia nổi với tôi rằng: ít thấy bầu-gánh nào mà dư dả. Phải ra vẫn lớn mà thâu lợi chẳng bao nhiêu. Sở phả rất to, những là tiền giăng tiền gát, tiền tu bố áo xiêm, mào giáp, cũng là các chuyện phi khác.

Tại Nam-ky người ta đồn nói có rap hát, có T. N. và rap hát có B. N. đến được để coi, ao mào xưa được.

Trong xứ như làm ít ra con hát.

Có nho-gia kia nổi với tôi rằng: « chúng tôi thì nó trên bực an may một thứ. »

Nho-gia khác rằng: « xương như vô-lợi. »

Nhờ gia nó đọc lại câu hát như vậy: «

Trông trần tha lau gầy tiêu, con theo hát bội mẹ liêu con hư. »

Nghề hát bội ai muốn làm cũng được, miếng là cho có tri nhờ dãi, miếng là sang đa thì đủ. Và lại người Annam thương hay sang đa và cũng khá mình mần.

Một đứa bé-con 8 tuổi mà học thuộc lòng cả cuốn tuồng không học nghĩa mà xin đọc lại cho y trong tuồng cũng xong.

Thường những kẹp va đến xin nhộp ban, nếu bầu-gánh đã quên biết thì khỏi thứ. Con như không quen biết thì phải làm một

hái vai tuồng. Nếu biết quet lo thì phải kịr sư đơn lớp, chạy hiểu, lần lần coi theo mà bắt chước, lâu ngày này cấp nếu giỏi cũng được làm kẹp nhứt. Thường lễ con mıt 7, 8 tuổi học có phép cha mẹ, hoặc nó hoan theo mà tập hát. Ban đầu chạy hiểu, hoặc tập danh đầu-tuồng, có *nhưng* diu dục dạy bảo, trong vài nam thì được vào hàng kẹp.

(Sau sẽ tiếp theo.)

P. S. HERVIER

TRUYỆN KỶ MAN LỤC

(Variété littéraire)

Recueil d'anecdotes extraordinaires

(tiếp theo)

Truyện người đàn bà có nghĩa

Cười canh ba, nghe có tiếng khóc vang văng từ đằng xa dần dần tới gần. Cách chừng nửa trượng, trông ra mấp mô quả nhiên là nàng Nhị-Khanh.

Nàng ấy bao Trọng-Quí rằng:

« Đa tạ lòng chàng xa xuôi đến đây, thiếp biết lấy gì mà tạ cho được.

Trọng-Quí chỉ xin tội lỗi của mình. Nhân hỏi truyện đầu đuôi ở dưới âm-ti ra làm sao.

Nàng Nhị-Khanh nói rằng:

« Thiếp từ sau khi mất đi, Thượng-đế thương thiếp thác oan, gia ơn cho

Nói về Tá-Trị đi hỏi tham đã khắp nơi mà không tế mỗi mạng chi hết, thì xiêu lòng muốn thôi cho rảnh. Rồi anh va lại nghĩ rằng: « Phạm con người muốn làm việc chi, nhờ mon đi nữa, cũng phải bền lòng chắc dạ mới được, huấn là việc đại sự mà mới kiếm có đôi ba ngày chẳng được, đi với xiêu lòng, thì chẳng phải chi nam nhi như vậy. »

Tá-Trị nghĩ đến đó, nên tinh thần bền trở nên sấn-sớm, mới nhớ lại người con gái tên Đề-sĩ-La trong thơ, nếu ở đây thì không thể mà hỏi được; vậy thì phải qua Paris nhà hàng Cách-lang, và bên Ý-dại-lợi, nhà hàng Gia-lật nơi thành Khoa-la-liên-Si mà đo, hoặc may mới tìm được chàng, chớ xấn-bấn nơi đây biết đâu mà kiếm.

Nhưng bây giờ đi chỗ gần trước đã, rồi

chứng nào không được sẽ đi đến mấy chỗ xa. Tá-Trị tỉnh rồi qua rang ngày bên sửa soạn đồ hành-lý xuống tàu mà thẳng qua Paris.

Đoạn Tá-Trị xuống tàu đi chửa, bao lâu qua đến Paris. Khi tàu cập cầu rồi, anh va giao đồ hành-trang rương tráp đồ đi đường cho mấy người rước khách ở nhà hàng đơm về phòng, còn anh va lên xe đi du-ngoa trong các neo châu-thành dạng xem phong cảnh mà chơi, kẻ đã hen lâu không có lại Paris.

Chờng anh va đi chơi một hồi rồi trở về phòng, thì thấy cách dọn dẹp sắp đặt trong nhà hàng thật là huê-lệ vô cùng, còn người ở trong nhà hàng, đều là người chức-phân sang-giàu đệ nhứt trong thế-gian mới là đến đó mà ngu, chớ bực tâm thường chẳng hề lai vãng. Vì cái nhà hàng này vật chi

cũng là đồ thượng phẩm, nên giá thấp bởi các chỗ.

Tá-Trị khiên kẻ phue-dịch mời ông chủ nhà hàng mà hỏi tham. Anh va biểu rồi bên ngồi chơi dạng mà chờ.

Chẳng bao lâu ông-chủ nhà hàng ra đỡ nón chào mừng Tá-Trị một cách rất vui vẻ, anh va bên tỏ ý muốn hỏi tham người đàn bà tên Đề-sĩ-La có ở đó chăng. Tá-Trị hỏi dứt lời, ông chủ nhà liền rung chuông, kêu trẻ gia-dịch, rồi viết tên Đề-sĩ-La ấy đưa cho nó, biểu đưa cho người quản-lý trong tiệm đợi lục trong sổ biên những tên khách tới ngụ đó, coi có tên người đàn bà nọ có ở đó chăng?

Tên gia-dịch phụng mạng mà đi, rồi ông chủ nhà bên nói với Tá-Trị rằng: « Xin Túc-hạ ngồi chơi, chờ một chút sẽ có trả

Số 24
phụ v
việc t
nào r
Bữa tr
chàng
thiên c
Tron
— N
vậy ?
Nàng
T
Thươn
xin ph
một ch
Nói t
truyện
Nàng
— T
Thươn
truyện
suy vì
bình c
chết h
bị bắt
đức, t
Khi ấy
tây-n
sức d
một n
đầu th
(d) Đ
—
lời . N
đi coi c
Tá-Tr
dịch no
lâu khô
Trị ngh
có đến
trước k
mình c
Kể đó
dùng c
anh va
việc t
nên ở c
chi hết.
Qua đ
lột lông
Ý-dại-l
hỏi thar

phụ vào đèn Nghiêm. (1) chức coi việc tờ bồi (từ chương) không lúc nào rời rảnh mà thăm được chàng. Bữa trước nhân đi làm mưa, gặp chàng mà gọi, nếu không có dịp ấy thì thiên cổ không bao giờ được gặp nhau.

Trọng-Quy hỏi :

— Nương tử lại đây sao chậm làm vậy ?

Nàng Nhị-Khanh nói :

Thiếp vừa cưỡi xe máy lên cầu Thượng-đế, vì có chàng lại đây, phải xin phép về trước, cho nên hơi chậm một chút.

Nói đoạn, dặc nhau nắm nghỉ, nói truyện thời sự.

Nàng Nhị-Khanh nói rằng :

— Thiếp thường hầu hạ bên cạnh Thượng-đế, nghe vụng các tiên nói truyện với nhau rằng : Vạn nhà Hô suy vì, đến năm Bình-tuất thì có việc binh cách dậy to, hơn 20 muôn người chết hại về loạn lạc, mà những người bị bắt không kể. Nếu ai không có âm đức, thì chỉ e đến lúc đó khó toàn. Khi ấy có chàng-nhân họ Lê tự phía tây-nam khởi lên. Chàng nên răn sức dạy hai con, khiến con vững một niềm theo giúp vua Lê, thì thiếp dầu thác cũng được thỏa lòng.

(1) Đèn Nghiêm nay ở về làng Phan-thủy.

Trời gần sáng, vội vã đứng dậy từ biệt, vừa đi vừa ngoái lại, một nhát lát thì biến mất.

Trọng-Quy từ đó trở về, cũng không lấy vợ chi nữa. Nuôi dạy hai con, cho đến khi nên người. Về sau, vua Thái-tổ nhà Lê khởi nghĩa ở Lam-son, hai con mộ quân đi theo, trải lam quan đến chức *Thi-nội*.

Đến nay ở Nhoai châu, con cháu nhà ấy vẫn còn.

P. K. BINH.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)

(Errata. *Tuần rồi có câu ai rnon quyền chi tình, hãy đọc ai thân quyền chi tình, và câu Phu-phu chi luân, đọc phu-phu chi tình luân.*)

Phụ tử chi tình luận (*Amour paternel ou maternel*). — Phẩm tình cha con đầu thế nào cũng phải do nơi chính-ly mà cử chi, tình cha mẹ thương con không chỗ nào chẳng tốt. *Phụ mẫu ai từ chi tâm, và sơ bát chi* - Thương con cho đến đời sơ nó cháu này, cũng con như trứng mong, chẳng hề đăm trái ý nó, ấy là qua lý chẳng phải thương vậy.

Khi con nó làm lỗi hôn ầu mà mình hay dung túng cho nó, thì chẳng khỏi làm hư cho nó. Lòng cha-mẹ trong như vậy là tỏ dạ thương con, chờ kỳ trung tập tánh cho nó cứng đầu cứng cổ. Cha-mẹ mà dạy con chẳng nghiêm, thì tội về phần cha-mẹ

phải chịu lấy. *Dưỡng bất giáo, phụ chi quá.* Nghiêm ấy chẳng phải là dữ, vì *nghiêm phu xuất hiếu tử*, nghiêm ấy là tỏ lòng thương con, tha sửa trị một lần, thì sau khỏi muốn thói an nan. Vì có câu tục ngữ rằng: *« Thương con cho rồi cho voi, ghét con cho ngọt cho bùi »*. Lúc nó còn ấu xung, *mang chàng uốn, lúc thành trẻ uốn sau cho dưng*. Cha mẹ mà dạy con rất nghiêm thì con cái lại càng thương kính cha mẹ một cách thiết yếu hơn nữa.

Âi thân chi tình luận (*Amour filial*). — Tình con cái thương cha-mẹ, là tình trời phú cho. Con cái thường trời sanh biết cha mẹ là người bảo toàn tánh mạng của nó, nên nó phủ thác tánh mạng nó trong tay cha-mẹ, là kẻ háng lo lắng đêm ngày cho nó luôn. Lăn lăn nhờ sự giáo-giục cùng tri hỏa mở mang nó mới sanh lòng biết ăn nghĩa, biết thảo kính, cũng biết phẫn sự làm con.

Hai chữ **Hiếu đạo** nghĩa là gì? Nghĩa là con phải vưng lời chịu lụy, kính nhường, thương yêu cha-mẹ v. v. . Các việc gom lại thành ra phẫn sự con cái phải giữ dưng mà phụng sự cha-mẹ. *Niên Gia trưởng* là gốc bồng thiên mạng mà ra, nên sự hiếu đạo thiết là một mối như con người phải giữ. Phải coi cha-mẹ như chúa cả thiên đình, vì chúa cả thiên đình là cha-mẹ chúng của thiên hạ. Hễ lẩn lẩn con trẻ khi có trí khôn biết phải quấy thì hiếu đạo lại càng ngày càng thêm hơn nữa.

Huynh đệ chi tình (*Amour fraternel*). Huynh-đệ chi tình là tình thảo thuận, giống như tình bằng bồng, anh em cốt nhục đồng bao, phải cùng nhau tương thân tương ái, trên thuận dưới hòa, anh thương

lời ». Người nói rồi liền tạm-biệt Tả-Trị mà đi coi công việc.

Tả-Trị ngồi ước được nửa giờ, tên gia-dịch nó chạy ra trả lời rằng: « Tên ấy bấy lâu không có đến nơi nhà hàng đây ». Tả-Trị nghe rồi trầm nghĩ rằng «Hoặc là tên ấy có đến đây, mà người Sĩ-Liệt đã có dặn trước không cho nói với ai, nên nói đầu mình chàng? ». Nên không hỏi nữa.

Kể đó đã gần bữa cơm chiều, Tả-Trị bèn dùng cơm, rồi ở nghỉ nơi đó. Song đêm ấy anh va ngủ cũng không được, vì bực-rức việc tâm sự của mình hồi chưa ra mối, nên ở chỗ đó-hồi như vậy mà không vui chi hết.

Qua đến ngày sau anh va giậy sớm an lòng rồi, mua giấy lên xe lưạ thẳng qua Ý-dại-lợi, thành Khoa-la-liên-sĩ, dâng mã hồi tham nữa.

Nói về nước Ý-dại-lợi nguyên trước là nước La-mã, nay mới lập lại, nên cuộc phiên ba danh thắng chẳng bằng bên Anh-quốc. Song tại Khoa-la-liên-sĩ thành những đồ cổ-tích khéo léo thì nhiều hơn các nơi, bởi vậy người chừ quốc hay đến đó mà xem.

Nên khi Tả-Trị đến Ý-dại lợi cũng có đi xem những đồ cổ tích chơi. Chúng xem rồi anh va biểu xe đánh lại nhà hàng Gia-lại dâng mừng phòng mã ở.

Nhà hàng này tuy sự cách vật huê-tê chẳng bằng bên Paris, song cũng thú nhứt trong nước Ý-dại-lợi. Khi Tả-Trị ghé lại đó, thì ông chủ nhà hàng ngỡ anh va là hàng Công-tử Vương-tôn, không cùng bực trâm-anh dài các chi bên Anh-quốc đi du-lich chơi, nên nghinh-tiếp một cách rất hậu.

Nói về Tả-Trị mấy ngày rày, nam bốn bác trực, cũng đã mệt mỏi, nên chẳng hỏi tham chi cả, cứ việc vào phòng nghỉ, dưng an dưỡng tinh-thần, một vài ngày sẽ hồi cũng chẳng muộn gì. Qua đến bữa sau, anh va thừ giậy đứng ló lờng tra nước xong rồi, bèn đi thông thả ngoài đường, mà xem cảnh vật nhơn tình.

Anh va đi chơi một hồi đến tám giờ mới trở về, vào trong một cái phòng lớn, phòng này là chỗ để cho hàng tàn-khách ngồi chơi, còn hai bên ấy thì hai dài phòng hạn nhưt cách dọn dẹp sắp đặt rất đẹp đẽ, để cho bực hảo-hộ quan-quyền tả ngụ mà thôi, chớ khách tầm-thường ít hay ở đó.

Sau sẽ tiếp theo

em, em kính anh *huyh vì đệ cùng* vì cùng bởi một hồn máu xất nam xất bầy mà ra. *Sau sẽ tiếp theo* PAULUS HỒY.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(Etude physique)

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM Nhân kính lượn

Kính đeo con mắt cũng là một loại với kính thấu-quan, vì như lấy một cái trứng vịt, rồi lấy miếng kính thấu-quan mà xem, thì thấy đén vật nhỏ hơn trong cái trứng vịt được cả. Nên người ta, hoặc con mắt có bệnh, hoặc là con mắt lạng, đeo kính vào thì cũng thấy được rõ.

Song sự dùng kính chẳng phải một bực, phải tùy con mắt mỗi người cho hợp mới được.

Vì con mắt lạng và con mắt cận thị khác nhau, cũng như thứ kính mặt nao xuống như hình vẽ đây: thì vật lớn coi trở nên nhỏ, gần coi trở ra xa, còn thứ mặt u ra như hình vẽ kỹ rồi đó, thì vật nhỏ coi trở ra to.



Vì như một người con mắt cận-thị, với một người lạng, hai người cũng đều coi sách; thì người con mắt lạng phải để cuốn sách gần ra ngoài xa xa một thì mới thấy, người con mắt cận-thị thì phải kê lại gần coi mới rõ. Còn người con mắt sáng tỏ thì để cách ba tất langsa ngó thấy cũng rõ ràng.

Lấy đó thì biết rằng con mắt lạng và cận-thị, với con mắt sáng dùng kính đeo phải khác nhau luôn.

Như muốn cho ba bực con mắt ấy cầm sách coi đều ngó thấy thông thả như nhau một bực, thì phải lựa con mắt cho hợp nhãn mỗi người bên coi cũng thông thả như nhau.

(Sau sẽ tiếp theo)

T. G.

THƠ TÍN VẮNG LAI

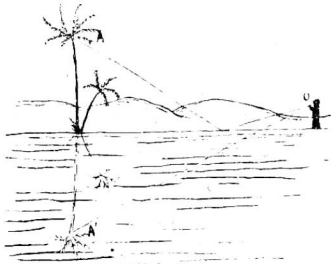
Petites correspondances)

M. Lung. Bồn-quan thường sẵn lòng chịu vắn nan, dặng tìm tôi giải nghĩa cho những người muốn học *cải lành, vật-lý v. v.* Nên túc-hạ khi muốn hỏi việc chi cho hữu lý thì Bồn-quan chẳng hề sợ thất công với bạn đồng bang. Chỉ như lấy **tên vật** mà hỏi thì vô ích: Vì sao *con mèo* tên là *con mèo*... sao lại kêu là *kéo chuốt* chạy v. v.

M. Dương-kim-Thỉnh. Cứ để tên ông quan ấy và thêm hai chữ làm quan tại Tráo Huế thì bề gì thơ cũng tôi tay.

M. Phạm-công-Khiêm. Hai con cá đó hỏm đó là cá đẻ nằm trên bàn, chớ không phải cá lồi ngựa, nếu cá lồi ngựa sao túc-hạ thấy được cái *lỵ* của nó???

M. Tiên, Quang-Tri. Trưa nắng ngó theo đường lộ mà thấy ánh sáng có như vầng nước, ấy là sự tự nhiên không phải ma-quỉ chi. Bồn-quan xin giải nghĩa. Tiếng langsa kêu là *mirage* (vầng-ánh). Tại khí trời nó đóa, con mắt mình nên coi ra như vậy. Mặt-trời nắng lung lăm cho đất rất nóng, khí trời gần mặt đất cũng nóng vậy, bên trở nên nhẹ hơn khí lớp trên. Khi yên sáng mặt trời xet xuống mặt đất gặp chỗ khí nóng bên đi sai quanh quoco và xet vào con người người hành khách. Nên mình mới chóa con mắt mà coi các cây cỏ bóng đồng đều dơi xuống đường như chỗ ấy có vầng nước vậy.



Chỗ nào mà có cát nhiều, thì hay có sự ấy biến ra.

Có nhiều người đi rừng cắt, khát nước, thấy vậy bên tuân theo hoải, vầng nước giả ấy h'ng chạy tới luôn.

M. Tông Sadéc. Coi sau trương chột nhưt-bào có điều lẽ Thông-tin. Phải có lạng cho giấy chứng tánh hạnh tốt mới được.

M. Lê-hữu-Dư Hoa-chánh Cholôn. Bồn-quan bằng lòng cho Túc-hạ làm thông-tin hai tông Coi điều lẽ trương chột Bao-chương

KY-LAN-CÁC.

Xứ Pontoise, môn bài số 2, đường Grande rue

Ngày 27 tháng hai tây nam 1906

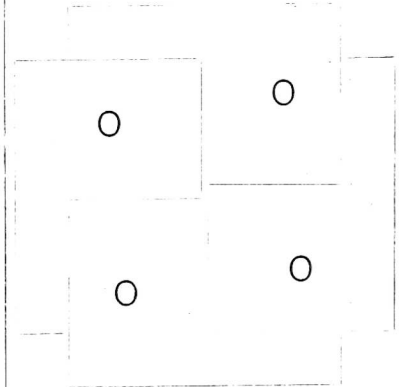
Quan lương-y BRETTEL, gửi đến nói ní u này:

Tôi mới sanh một đứa con gái dang 3 tháng, mẹ nó không đủ sữa mà cho nó bú. Tôi liền điều dung bột sữa hiền Nestlé cho nó ăn một ngày hai buổi. Coi nó ra như vót thực ấy làm. Trước khi tôi có dùng sữa bò tươi làm lai cho nó uống mà bất kỳ dùng cách nào. Hoặc để trong lỵ, hoặc múc từ muỗng mà đổ cho nó, hoặc để trong bầu vú sữa, nó đều uống không vò. Tôi thì nghiệm đủ quả như vậy, nên tôi mau mau báo tin cho ông hay, dang mà rao báo cho nhơn dân trông làm.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊM

Jeux d'esprit

Giải Bài đố số 7



Trưng: MM. Trương, Baria; Ban-biên Khiêm, Baria; Yên Baixau, Madame Charlotte, Cap Saint Jacques, Hương-Long, Luong-hóa.

Thi Báo-cứ

Lấy chuyện: *Sanh-Phật giảng Bạc-kinh* làm đề. Hàng 15 ngày gửi bài lên Bồn-quan.

Lấy
Doan
cây. Bó
mỗi há
Thơ
Niên, S
Phải
không
riêng r
QU
M. T
hạ là:
sai, chủ
bị chử
Song
nhieu,
trong g
M. I
rach, a
tâm ph
Như
công-d
vấn cu
rồi lại
Xin
cũng t
M. L
lông c
chơi b
khá, tr
Song
chưa p
nông-
M. N
ngôn t
tra ng
Song
công c
qua v
Còn
phủ t
cũng t

Lấy 24 cây hộp-quét mà sắp như sau đây:



Đoạn cằm tung-hoàng hàng nào cũng 9 cây. Bỏ vào 4 cây sắp lại cũng tung-hoàng mỗi hàng 9 cây.

ĐÀU, Société Protection de l'Enfance Cholôn soạn.

Giải Bài đố số 6

Thơ đên trẻ: Trúng MM. Đâu, Cholôn; Siôn, Sôctrăng.

Phải rằng gởi thơ cho kịp, bằng trẻ, sau không ần-hành. Mỗi bài nói chỉ phải viết riêng ra từ đó.

KỶ-LÂN-CÁC.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

Graphologie

M. Trần-van-Minh Tân-thành. Như Túc-hạ là: Tánh tình thuận hậu, an ở ít đơnsai, vô chẳng giỏi hơn ai, van cũng không bị chùng.

Song tài chẳng dùng, chớ phước đư có nhiều, tiền của dư tuy chứa bao nhiêu, trong gia-đạo vợ hiền con thảo.

M. P. A. H. Th. Ng. Nói nang ngoài rạch, an ở khít khao, chẳng chịn chuyên tâm phảo, tánh tra đều huy-hoạt.

Nhưng vận thời chưa mấy đạt, nên đường công-danh chứa toại tâm lòng, song mạng vận cũng thông-dong, khổ vô tận không rồi lại có.

Xin phải giữ đều tiết kiệm, thì ngày sau cũng rộng bước tiền trình.

M. Huỳnh Trávinh. Tánh hay cá-rỡn, lòng chàng vạy vô, cuộc thế sự ít lo, việc chơi bởi nông-nà. Còn bề sanh nhai cũng khá, trong gia đạo bình an.

Song lúc này đầu làm tế muôn-ngân, cũng chưa phải hồi cảm được, kịp toán tình việc nông-thương, thì đời nam cũng khá.

M. N. T. H. Saigon. Ở an như nhườc, ngôn ngữ từ hòa, tánh ghét kẻ xa ba, dạ ưa người tiết kiệm.

Song hèm chớ cung mạng, chàng có số công danh, đầu cho có tài tình, cũng chẳng qua vận-hạn.

Còn việc của tiền xin đoán, câu: Phú thì phú vắn, nhưng phải rang kiềm-cần, thì cũng nhưt sanh bảo hườn.

M. N. V. Tân Cựu-lao-gieng. Ở an mừc thườc, ngôn ngữ đoan trang, với thần thích trong làng, không kiêu không lãn.

Song hèm một lè, qua nơi cần thân, nên việc làm an hay tình lai tình đi. Chờ bề gia đạo lo gi, chẳng kịp thì chầy cũng khá.

M. Dudama An-trường Trà-bình. Tánh tình sâu sát, an nơi gặt gạo, mang số chẳng sang giàu, chớ mắt đã tuần tram chuc.

Còn hao tử-từ có lo chi, trai ít gái nhiều xuê-xang một chra.

Hào công-danh không mấy khá, nên chớ muốn chứa vừa lòng, song gặp lúc thời thông, thì cũng sẽ quyền cao trong hương đặng.

Còn bề vận cảnh tuy không cư phú, chớ gia tư cũng sanh bực thường thường.

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Có anh kia hay làm tốt, thường mỗi ngày soi kiến chín mươi lần.

Bữa nọ rình kiến để dựa vách, bặc ghế phở tới nằm ngay rồi nói rằng: « Minh coi kiến đã đủ thể rồi, bây giờ để nhắm mắt lại ngủ, coi mình ngủ ra làm sao ».

Mít dau, Xoài dền thâm. Hồi hồi mà Mít không trả lời. Xoài giận bõ về và vãi thắm rằng: « Vãi trôi cho lồi dau nặng như anh Mít, dạng ảnh cổ dền hột thắm, tôi không thêm nói ».

TRẦN-HỮU-KINH.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recette utile)

Cách giết loài vật rất tiện.

Có một cách giết loài gà vịt thỏ rất hay rất tiện là lấy một cái muỗng, sớm mới sớm trước khi cho ăn thọt trong họng nó mà cho nó uống một ly rượu mạnh hoặc cognac hoặc sòng chưng cũng đặng.

Rượu vào bụng thì con thú liền chết, bao nhiêu máu trong mình nó đều tụu trong trái tim, dạ nó trở ra trắng và thom tho.

Bên quan lấy làm cảm ơn chừ vì kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bản quán; đây là sự giúp cho Bản quán mà lo đều hùn nhơn mà mang ơn cho mình.

Table with columns: Số phát nhựt trình, Số mandat, and a list of names and amounts.

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

Hàng Tàu Lục-linh

Đường Bangkok

Tàu Donai chày 15 Novembre, 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Attalo chày 12 Novembre, 9 giờ tối. Nambian chày 11 " 9 " " Battambang chày 16 " 9 " "

Đường Lục-tỉnh

Tàu Annam chày 11 Novembre, 9 giờ tối. Mouhot chày 13 " 9 " " F. Garnier chày 15 " 9 " "

Đường Battambang & Angkor

Tàu Nannian chày 14 Novembre, 7 giờ tối.

Đường Lào

Tàu Attalo chày 12 Novembre, 9 giờ tối. Battambang chày 16 " 9 giờ "

Đường Cap & Baria

Tàu Khmer, 10 Nov, 6 giờ 30 sớm. chày 11 " 9 " " 12 " 8 " " 14 " 8 " " 15 " 9 " " 16 " trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Namky chày 11 Novembre, 8 giờ tối.

Saigon, le 9 Novembre 1912. P. le Directeur de l'Exploitation, MARGUERITE.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá lúa 15 ngày rày từ ngày 24 octobre 1912 tới 7 novembre 1912 y như kỳ rồi, giá lúa cứ hạ hoài vì nhà nước đã tha không cấm lúa Cao-man xuất cảng nữa. Mùa màng coi vui khá. Dầu do lúa tốt mà. Trời han mấy bữa rày cũng có hại ít chỗ nếu han lâu sợ có hại lớn.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng octobre và novembre.

	VINH LONG - GOCONG tròn	BAI XAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	3810	3815
Gạo lứt : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở, 9 phần rưỡi gạo nam lai lúa, thăng xuống lâu, chưa tính thuế xuất cảng nhì bat	415	"
Gạo trắng : y một cách, hàng nhì.	395	"
Tấm : số 2 Saigon.	450	"
Bột gạo trắng.	200	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 24 oct. 1912 tới ngày 7 novembre 1912)

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tổng = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CÔNG
Chở đi Marseille	7,068	10,020	17,088
Havres	30,270	85,200	115,470
Gènes	"	10,351	10,351
Hongkong	"	900	900
Tổng công xuất cảng từ 24 octobre tới 7 novembre 1912	37,338	106,471	143,812
" từ 1 ^{er} janvier tới 21 octobre 1912	226,699	2,257,853	2,501,952
" từ 1 ^{er} janvier tới 7 novembre 1912	263,437	2,382,327	2,645,764
Số lượng năm 1911	558,077	3,137,098	3,731,075

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 24 oct. 1912 tới ngày 7 novembre 1912)

	GẠO LỨT	TRẮNG	LÚA VỎ	CẨM	BỘT	CÔNG
Chở đi France	"	2	"	162	"	164
" Singapore	"	3,000	"	353	295	4,248
" Hongkong	"	329	"	81	965	1,378
" Manille	"	3,578	"	"	"	3,578
" Philippines	"	1,300	"	"	"	1,800
Công xuất cảng từ 24 octobre tới 7 novembre 1912	"	9,309	"	599	1,260	11,168
" từ 1 ^{er} janvier tới 21 octobre 1912	18,836	378,576	8,795	21,257	72,032	502,496
" từ 1 ^{er} janvier tới 7 novembre 1912	18,836	387,885	8,795	24,856	73,292	513,664
Số lượng năm 1911	38,798	462,572	25,153	31,816	68,438	622,807

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này	Gạo trắng	\$ 691 193
	Gạo lứt	"
	Lúa	"
	Tấm	44 176
	Bột	41 580
		777 249

Xuất cảng

Ba th
Ba th

Sau th

Ba th

Số lượng
ngoài

Ba th
Ba th

Sau th

Ba th

Số lượng

Từ
Europe
Hongkong
Singapore

Xuất cầm lúa gạo trong 15 ngày này

Gạo trắng	à \$	235 496 *
Gạo lức	"	"
Lúa	"	36 200 "
Tằm	"	33 606 "
Bột	"	304 696 "

SAO LỤC XUẤT CẢN GẠO, LÚA, TẦM VÀ BỘT

GẠO, LÚA, TẦM, BỘT	FRANCE		ÂU-CHÂU	AFRIQUE		HOLLAND	INDES Néerlandaises	SINGAPORE	MALAY	CHINE		ANNAM et Tonkin	THIÊN-TRƯỜNG	MULTEBON	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	Tonneaux	Tonneaux		Tonneaux	Tonneaux					Tonneaux	Tonneaux					
Ba tháng trước 1912	34 655		3 038	"	"	"	2 033	15 320	35 478	48 778	2	"	"	18 218	"	223 069
Ba tháng sau 1912	42 705	2 506	18 376	"	"	"	"	21 576	53 088	70 215	"	"	"	11 603	"	
Sáu tháng trước 1912	77 360	2 506	21 414	"	"	"	2 033	36 896	88 566	118 993	2	"	"	32 821	"	380 501
Ba tháng sau 1912	Gạo lức	2 032		199	"	"	"	1 118	11 509	"	"	"	"	300	"	15 188
	Gạo trắng	27 351	2 506	2 815	"	"	"	21 376	51 089	36 874	"	"	"	11 303	"	156 874
	Lúa	"	"	"	"	"	"	"	"	6 457	"	"	"	"	"	6 457
	Tằm	8 234	"	"	"	"	"	263	"	1 858	"	"	"	"	"	10 292
	Bột	5 091	"	15 362	"	"	"	37	251	13 517	"	"	"	"	"	34 258
	1911	118 750	5 762	18 251	"	"	"	5 036	27 839	48 547	136 104	193	"	88 298	1 831	451 544
Sống theo lúc năm ngoài	1910	159 114	15 782	60 440	7 367	1 034	"	76 010	24 463	57 089	204 060	37 943	450	530	6 131	3 074 633 549
1909	97 218	11 925	77 239	30 410	16 879	"	"	56 088	48 283	46 328	84 858	"	1 951	21 688	1 232	491 409
1908	95 399	11 555	55 289	41 112	"	"	"	47 183	31 665	51 520	161 910	7 355	"	80 602	"	586 560
1907	71 505	8 208	17 936	26 997	"	"	"	10 332	19 162	29 104	369 277	87 936	967	19 556	18	721 658
1906	66 408	5 286	38 318	"	"	"	"	38 885	71	37 336	104 500	6 705	"	57 650	6 704	361 923
1905	77 752	8 639	9 407	"	"	"	"	22 276	170	94 291	75 120	52	"	41 713	2 103	331 523

SAO LỤC XUẤT CẢN HỒ-TIÊU

HỒ TIÊU	FRANCE		ÂU-CHÂU	HONGKONG	SINGAPORE	ANNAM et Tonkin	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	HẢI-KHẨU	QUẦN-ĐY						
Ba tháng trước 1912	379 007	1 868	23 182	"	"	"	"	404 057
Ba tháng sau 1912	875 727	2 038	144 495	26 331	"	"	"	1 048 591
Sáu tháng trước 1912	1 254 734		3 906	167 677	26 331	"	"	1 452 648
Ba tháng sau 1912	trắng	73 804	"	"	"	"	"	73 804
	đen	801 923	2 038	144 495	26 331	"	"	974 787
1911	1 325 132	1 520	408 133	35 538	"	19 901	2 592	1 793 119
Sống theo lúc năm ngoài	1910	277 003	2 750	761 511	"	12 635	10 187	1 064 089
1909	1 888 725	5 775	520 000	1 500	13 880	19 464	"	2 452 341

TIỀN CHỖ HÀNG THEO TÀU (Frets)

Từ SAIGON chạy qua :

Europe (Âu-châu)
Hongkong mỗi tạ
Singapore mỗi tạ

7-8-9 chiếm một tạ
12-14 " " "

Philippines (Mami) mỗi tạ
Japon (Nhật-Bản) mỗi tạ
Indes Néerlandaises

34-35-36 chiếm một tạ
36-37 " " "
29-30 " " "

TẠP VẬT XUẤT CĂNG KÊ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Table listing various export goods such as rice, oil, sugar, and other commodities with their respective prices and units.

HÀNG NHẬP CĂNG (Prix à l'import.)

Vải Langsa và Hồng-mao

- 1. Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi, 26 da...
2. Hàng-mao có 9 tấc Langsa một cây giá...
3. Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8 tấc, 26 da...

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Table listing various metal goods and their prices, including items like iron, steel, and other metal components.

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Table listing various wines and liquors such as Absinthes, Bières, Cognacs, and Champagnes with their prices.

Vertical text on the right edge of the page, possibly containing additional information or a continuation of the list.

Rượu ngọt

Cassis Guillot	12 ve	
Chartreuse Garnier	id.	40\$00
Caracao Cusenier	id.	20.00
Caracao Rocher	id.	
Bạc hà Get	id.	23.00
id. Cusenier	id.	18.50
Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00
Peres Chartreux vàng	id.	47.50
id. xanh	id.	55.00
Fraisia Cusenier	id.	18.50

Rượu mạnh

Whisky Fisher's Extra	id.	20.00
id. White Horse Collar	id.	
id. Peccage Blend	id.	22.00
id. John Dewar & Son	id.	24.00
id. Peacemaker	12 ve	
id. James Munro	id.	46.00
id. Gaelic	id.	22.00
id. House Lords	id.	21.00
id. Wat 69	12 ve	24.00
Cherry-Brandy Bocher Freres	12 ve	
Cherry-Brandy Gointreau	id.	
Cherry-Brandy Peter Moring	id.	
id.	12 ve	
id. M. B. R.	id.	
Guignolet Gointreau	id.	
Meuble verte Bocher Freres	id.	
Crème de Meuble M. B. R.	id.	
Triple sec Gointreau	id.	

Rượu Quinquina

Dubonet	12 ve	15.60
Gentiane	id.	
S. Raphael	id.	13.50

Rượu rơm (rhum)

Mana	12 ve	21.50
S. James	id.	
Des Isles	id.	17.50
Negrila	id.	16.00
Cocktail W. Firth	id.	
Marc L'heritier Guyot	id.	
Rượu vng-Mét (Vermouth)	12 ve	9.00-10\$00
De Turin	id.	12.00
Noilly Prat & Co	id.	5.00
Dollin	id.	10.50
Rivoire	id.	8.75
Ginzano Torino	id.	8.75
Chambéry Ginzano	id.	

Rượu chát

Médoc	12 ve	13.50
De Neuchatel	33 ve	28.00
Blanc haut Sauternes	id.	11.00
Chau Laotie (Latrille)	12 ve	
Chau Grangeneux (id.)	id.	
Château de Frands	id.	8.00
De Bandol	1 thùng	
De Bordeaux	id.	35.50
Entre-deux-mers	id.	
Montferraud	id.	
Latrille	id.	
Samos fin	id.	15.00
Madère Rivoire	id.	7.50
Malaga Rivoire	id.	7.50
Muscad de Frontignan	id.	
Rivoire	id.	7.50
Madère Gontrand	id.	8.00
Muscad Gontrand	id.	8.00

Malaga Gontrand	1 thùng	8\$00	
Moscato d' Asti Ginzano	12 l	15.50	
id.	24.2	18.25	
id.	12 l	16.00	
Asti spumante Ginzano	id.	24.2	19.60
Dầu ăn			
Besside	12 ve	14.00	
Carol	id.	1.50	
L'Univers	id.		
id.	24 ve nhỏ		
Robert	id.	9.75	
Artaud freres	12 litres		
Bainaud	id.		
id.	24 litres		
Unique	12 ve		
Servamus	12 litres		
Giấm			
Dessaux	1 thùng	26.00	
Hộp quet			
Bên-thủy mỗi thùng			
700 sản mỗi sản 10	id.	59.50	
hộp.			
Nhật-hồn 50 l6 mỗi l6	id.	67.00-72\$00	
144 hộp			
Dầu Alcohol de Menthe			
Rieqlès	100 ve nhỏ		
Blanc d'Espagne mỗi			
thùng l6i chng 250	id.	13.00	
kilos	id.		
Nút xe 10 000 cái	1 chng	5.00	
Bonbons Pascal's	1 thùng	6.00	
Đền cây	1 tạ	70.00	
Café			
Mỡ sữa			
Brecl	100 hộp		
id.	id.	55.80	
Allard	100 hộp nhỏ	64.00	
Demagny Isigny	id.		
Lepelletier	id.		
Australien	1 hộp		
Thuốc Ci-gà			
Bordeaux	10,000 điếu	80.00	
Luxembourg	100 điếu	5.50	
Manille Habanos	1,000 điếu	35.00-50.00	
id.	id.		
Coromas	id.		
C. generale tabacos	id.		
Filipinas	50 điếu	4.75	
Garcia	id.	6.00	
Eminente	id.		
Thuốc vẫn			
Bastos	1 000 gói	112.00	
id.	id.	87.00	
Mécanos de Wild-West	id.		
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	7.25	
id.	id.	4.25	
id.	10 điếu	8.00	
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	96.00	
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	77.00	
id.	id.	75.00	
id.	id.	75.00	
Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	77.00	
id.	id.	110.00	
14.50 Diva 1250 gói 20 điếu	id.	2.50	
Egyptiennes marque Dubec	id.	2.20	
id.	Clysmo	1 tạ	6.00
Chanvre de Chine gói	1 tạ	6.00	
Genel Beef thit bò hộp	24 hộp	10.50	
160.00 Nươc suối, Apollinaris	24 ve	6.75	
200.00 Appollinaris	48 ve nhỏ	7.75	
id.	60 ve		
Evion source Caclat	50 ve		
id.	id.	9.75	
Minerales St.-Just	id.		
St.-Parize le Châtel	id.		
Minerales Banzai	48 ve	12.00	
id.	48 ve nhỏ	8.00	
Tansan Soda	id.	9.00	
id.	id.	11.00	
Limonade	id.		

Pouques	16 ve	5\$00
Contrexeville	50 ve	25.00
Bussang	48 ve	42.00
Bột		
Lion vert	50 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gambier	1 tạ	12.00
Vert, lion, rouge et noir	id.	4.25
Bao bột tời		
Bao n° 2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0 850	id.	23.00
id. 4 id. 0 850	id.	19.00
Jambon d'York extra		
đuôi heo	1 cân	0.60
Jambon « Lethem »	id.	0.63
Sữa bò		
Concentré Nestlé avec sucre	18 hộp	31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id.	27.50
Condense La petite Fer-		
mière de fabrication	id.	27.50
francaise	id.	8.00
Naturel Natura	id.	
Sterilise pur, marque	id.	25.00
Ours	id.	25.00
Sterilise condense	id.	9.00
Sterilise pur (Salva)	id.	8.00
Naturel sans sucre	id.	9.50
Norvégien Dahl	id.	
Naturel de Le Cray Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Condense Salva creme	48 hộp	21.00
id.	id.	19.00
Condense creme Salva	48 hộp nhỏ	42.00
Lepelletier	24 hộp nhỏ	21.00
id.	12 hộp	19.00
Bột sữa		
Farine lactee Nestle	50 hộp	70.00
Cau khô		
Noix d'avec seches	1 tạ	30.00
Dầu lửa		
Indes Dragon	1 thùng	4.45
(Chà-và) Couronne	id.	4.55
Néerlandai Ance	id.	4.55
ses ... Croix	id.	4.25
id.	id.	4.85
Huê-kỳ Gonet	id.	4.75
Amerique Gack	id.	4.45
id.	id.	18.1.00
Essence Shell	id.	
Sardines (cá mòi)		
En boîte 12	1 thùng	19.50-20\$00
En boîte 14	id.	27.00-29.00
Sauissions Lyon (đuôi	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00
Sagou		
En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.90
Đường		
Brut cristallise	100 kilos	19.00-20.00
Raffine en pains	id.	27.00-29.00
Casse en boîte	id.	25.00
Bâtardle en poudre	id.	10.00
Vergoise	id.	10.50
Sucre scié C. Say	id.	29.50
Déglace Say	60 kilos	12.25
Abecille	100 kilos	
Bâtardle Blanchi St-Louis	60 kilos	53.00
St-Louis	100 kilos	normal
Savon de Marseille La-bong	100 kilos	id.
id.	id.	35.00
Thuốc gói		
Tabacs Framers de la Régie	1 kilo	3.30-3.40
id. Alger globe	25 kilos	54.00
id. id. Gaultois	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

Tiếp theo.

Education des Epargnants Annamites (suite)

Sự cang hệ của các người hùn

tiếp theo

Những người đã ký tên lãnh một cái giấy hùn, mà đã đóng dạng một góc tư số hùn trong khi lập thành Công-ti thì buộc quyết phải đóng ba góc tư kia chẳng dạng thảo truớc, duy nếu đã bán giấy hùn ấy cho người khác rồi thì mới khỏi đóng mà thôi, chớ dầu mà các giấy hùn hải danh nay cái ra làm giấy hùn vô-danh (ai cầm thì gọi là kê hùn, chớ không có biển tên ai vào giấy hùn cả mà Đại-hội đã ưng rồi thì cũng không thể nào khỏi đóng phần hùn mình cho tất số cho dạng.

Nếu giấy-hùn định tên nay cái ra làm giấy làm vô-danh, tuy đại-hội đã ưng rồi, mà cái người lãnh giấy-hùn đã bán cho người khác trước ngày cái giấy hữu-danh ra vô-danh ấy, thì còn phải mang sự cang-hệ trong công-ti ấy cho đến hai nam sau nữa, kể từ ngày đại-hội ưng cái giấy hùn ấy.

Như người nào bán giấy-hùn trong khoản hai nam đó thì cũng còn bị đều cang-hệ hai nam nữa vậy.

Duy có khi nào mình bán giấy hùn mình mà sau ngày đại-hội ưng cái giấy-hùn hữu danh ra giấy hùn vô-danh ấy 2 nam thì mới đều cang-hệ mới rảnh cho.

Phát lời

Những giấy-hùn không có hai danh, hễ ai cầm đều gọi người ấy là người hùn, thì trong lúc chia lời phải đem những giấy rồi theo miệng giấy-hùn ấy mà tính.

Còn như những giấy hùn có hai danh thì chánh người hùn phải hiện diện đến mà thôi, vì trong cái tờ-hùn sẽ nhận con dấu chứng rằng phát lợi cho phần-hùn ấy rồi.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý Mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,

môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng trái-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy bằng hùn tiếp-buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tấn chất lột được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đóng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đất ruộng Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG SÀO CỔ PHẦN	NAM MÔ LẬP HÀNG	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTIONN SỐ PHẦN HỖN	VỐN Hùn Mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS CÁI HỖN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (9 novembre 1912.)							
Société Agricole de Suzannah	1907	150 000 \$	Piastres 300 000	3 000	Piastres 100		294 Nominal
	1909	150 000 "	" 300 000	2 650	" 100		" 192 Vendeurs
	1910	265 000 "	" 265 000	1 000	" 100		" 200 Nominal
	1910	100 000 "	" 200 000	350	" 100		" 150 "
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1909	35 000 " obligations	Frans 2 050 000	23 000	Frans 100		Fr. 150 "
	1911	" 1 000 000 "	" 1 500 000 "	20 000	" 100		125 - ventes
Société des Plantations d'Anloc	1910	" 1 000 000 "	" 1 500 000 "	20 000	" 100		" 190 Vendeurs
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	" 3 000 000 "	" 1 500 000 "	1 200	Piastres 100		\$ 100 - Nominal
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	Piastres 120 000	Piastres 50 000	2 520	" 50		" 50 Vendeurs
Société générale des Heveas du Donai	1910	" 120 150 "	" 91 031 "	600	" 500 Ex. C. 13	Fr. 40 91 pour 1911	Fr. 600
Société Immobilière de l'Indochine	1909	" 500 000 "	Frans 1 000 000	1 100	" 500 375 p. 1	Fr. 25 94 "	615
	1909	" 1 000 000 "	" 750 000 "	2 000	" 500 375 p. 1	Fr. 25 94 "	Act ord. Piastres
Rizerie Orient	1891	Piastres 100 000	Piastres 100 000	800	Piastres 500	12 ^e pour exercice Cloturant 30 6 11	Ex. C 11 600 Nominal
		" "	" "	" "	Amorties	" "	Ex. C. S
Rizerie Union	1884	Piastres 225 000	Dã thối vốn lại rồi	225	850 payé	200 piastres "	Act. de jouissance
Société Commerciale française de l'Indochine Rauzy et Ville	1908	Frans 500 000	Frans 500 000	5 000	1 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	2 025 piastres Ventes Marseille Fr. 220 - Saigon, las vendeurs.
Rizeries Indochinoises Haiphong	1910	" 1 000 000 "	" 175 000 "	2 000	Frans 500	15 ^e pour premier exercice	" "
Société d'oxygène et acétylène d'Ext-Orient	1909	" 500 000 "	" 500 000 "	1 000	" 500	30 frs pour 1911	" "
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	" 2 000 000 "	" 1 250 000 "	20 000	" 100	Première année	Fr. 120 - Nominal
Société de Publicité et d'Affichage	1910	\$ 250 000 obligations	Piastres 250 000	2 500	\$ 100	8 0 0 pour 1911	\$ 100
	1911	" 30 000 "	" 30 000 "	300	" 100 Ex. C. 2	5 0 0 p. 6 mois 1912	" 95 -
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 2 octobre 1912							
Cie Tramways Indochine					1 500 Ex. C. 22	13 50 fr. pour 1911	Frans 800
Société des Eaux et Electricité de F. C.					" 500 "	" 20 "	" 1 65 -
Messageries Fluviales de Cochinchine					" 100 "	" 17 "	" 205 -
Banque de l'Indochine					" 500 -125 p.	" 50 "	" 1 575 -
Charbonnages du Tonkin					" 250 Ex. C. 22	" 80 "	" 1 649 -
Messageries Maritimes					" 250 "	" 3 "	" 150 -
Chargeurs réunis					" 500 "	" 62 "	" 717 -
Union commerciale indochinoise					" 500 nouv.	" "	" 315 -
Distilleries de l'Indochine					Part. C. 1 alt. 1	" "	" 18 -
Société Indochinoise d'Electricité					" 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	" 703 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine					" 500 "	" 4 "	" 900 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					" 500 "	" 9 50 "	" 1 074 -
					Part "	" 9 25 "	" 205 -
					" 250 "	" 4 20 "	" "

Ô ô

o o

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô



Ô ô

o o

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

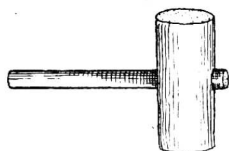
Trong hình vẽ trên đây, người đó làm cái chi vậy
hà con? -- Va kêu chó « ô! ô!» đang cho nó ăn.

吠朱鳥狂尼猥歪丐妬低騷鞞
奴鄧烏叫得呵之夕馱連形



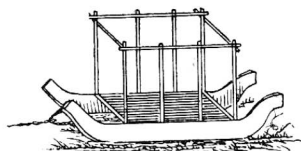
Cái th^o (— ling — pot)

丐罏



Cái v^o (maillet)

丐杵



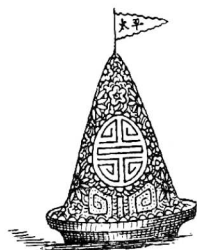
Cái v^o (traineau)

丐棋



ô chim (nid d'oiseau)

丐鳥



Cái v^o bánh (plateau de gâteaux)

丐餅

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

ô ô ô ô ô ô

Bài thứ bảy

Trong tiếng **ô ô** thì có chữ này **ô**, giọng nó đọc như khi mình nói cái

ô, đọc như chữ **烏**

ô ô ô ô ô ô

Trong văn chữ Langsa chữ **ô** viết có một cách mà thôi.

Trong văn chữ quốc-ngữ chữ **ô** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy

mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này :

Ờ con ! cái chi vẽ trong hình gấu bên đây? — Nó là cái **thô**, phải không con?

Trong tiếng **thổ** thì có chữ **ô**, thêm dấu sắc (ˊ) thành ra giọng **ô** . . .

ô ô ô ô ô ô

— Trong cái hình vẽ bên đây, có cái chi đó ha con? — Phải là cái **vô** hay không?

Trong tiếng **vô** thì có chữ **ô**, thêm dấu huyền (ˋ) thành ra giọng **ô** . . .

ô ô ô ô ô ô

— Trong cái hình kê bên đây, có cái gì đó ha con? — Nó là cái **cô**.

Trong tiếng **cô** thì có chữ **ô**, thêm dấu nặng (ˊˊ) thành ra giọng **ô** . . .

ô ô ô ô ô ô

— Trong cái hình kê đây, có cái chi đó ha con? — Phải là **ô** chim hay không?

Trong tiếng **ô** thì có chữ **ô**, thêm dấu hỏi (ˋˊ) thành ra giọng **ô** . . .

ô ô ô ô ô ô

— Trong hình kê bên đây, có cái gì đó ha con? — Phải là cái **cỗ** không?

Trong tiếng **cỗ** có chữ **ô**, thêm dấu ngã (ˋˊˊ) thành ra giọng **ô** . . .

ô ô ô ô ô ô

鞞	邊	烏	罍	唾	鞞	繼	烏	猥	惡	嗜	形	齏	齏	廡	烏	烏	排
嗜	低	添	丐	鳴	嗜	邊	添	沛		壩	斯	交	惹	催		唾	次
俱	固	躄	鳩		棋	低	躄	罍	鞞	時	邊	駭	格		鞞	奴	黠
時	丐	晦	駙	鞞	時	固	玄	丐	丐	固	低	矐	格		韻	讀	
固	符	之	能	形	固	丐	成	杵	形	符	奴	矐	次	鞞	符	如	
符	烏	妬	空	繼	符	之	成	空	羈	烏	罍	尼	壺	韻	郎	欺	鞞
烏	啊	黠		低	烏	妬	黠		邊	添	丐		傑	符	沙	輪	嗜
添	猥	唾	鞞	丐	添	啊	唾	鞞	低	躄	壩	啞	買	國	符	呐	烏
躄	沛	鳩	嗜	之	躄	猥	丐	嗜	固	色	沛	猥	指	語	鳴	丐	烏
我	丐		鳩	妬	碾	奴		杵	丐	空	空	丐	朱	符	曰	烏	時
成	俱	鞞	時	啊	猥	成		鞞	時	之	成	猥	之	烏	固	讀	固
唾	空	形	固	猥	成	丐		丐	時	固	妬	羈	低	尼	沒	如	符
噫		繼	符	沛	黠	棋		形	符	啊	唾	鞞	群	曰	格	符	尼

TRÌNH

CÙNG CHÚ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn liệt mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tinh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chú vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐÀU ĐÀU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vôn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI ĐIỂN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯƠNG
NHỜ BƠI
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU



TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kê truyền
HOLBÉ và RENOUX
Món bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON

Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, món bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VĨNH-KY**

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

- Không bì 6\$ 00
- Có bì 6 30
- Lung và góc bằng da 7 00
- Bìa mềm đẹp lung đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đăng.

Tiền gởi 0\$ 24

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÚNG VÀ LẠM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mã Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

S
Tai nh

Petit Diet
Annamit
P.-J.-B. T
Broche
Carton
Địa dư m
mentaire
RUSSIER
Lecons éle
phie pa
Premier

Deuxième
chine

Đại pháp
lecture
VAN-THO
Lectures s
en 3 livr
et H. Ru

Nam viết
bôn

d'Annain
H. Besk

Toán pháp
mentaire
PHUC-LÊ

Grammair
langsa A
LADIVE

annamite
từ tác

Fumes,
VĨNH-KY

Premières
ques.

Goubois
id

Kim-Vân-
annamite

VĨNH-KY
Le mème

NGUYEN-
Cách làm
— Gâtea

mites, p
QUAN (c
Lectures
RÈRE, IN
Cochiac

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vựng có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 \$ 30
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL....	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province: GIADINH.....	0 \$ 35
— LONG-XUYEN.....	0 \$ 35
Deuxième livret: La Cochinchine.....	0 \$ 35
Bài pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký môn học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL....	0 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-THUY-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOUBON. — <i>Edition en français</i> . id. <i>Edition en quốc-ngữ</i> . <i>Bất vật sơ độc nhập môn</i>	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiều, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆC (có hình)...	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)...	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều tặng thưởng siêu-đẳng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholon.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÂM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI, BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẽ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÂM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lên.

Bất kì thuốc trị đâm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillie.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, một hạng bác chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



LƯƠNG MIÊU TRANH LUẬN

(Thập ngũ nhưt chí hửn)

Hôm đó rồi Con mèo trắng dắt con mèo mun ốm về nhà ông Đại-phủ-gia trông là giấu trên mành và được, ai dè mà nhảm mưà mưà, nên phải đem chàng và xuống nhà dưới trong két chỗ để cuốc ky, mà nương ngu một đôi ngày.

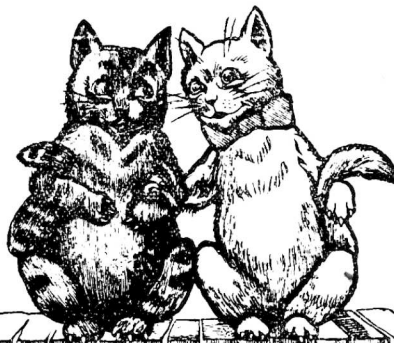
Mỗi bữa, lễ cầu dân-bộp mở hộp sữa NESTLÉ nao cho trong nhà xải còn dư lại bao nhiêu hồ quên đó mà đi ngủ, thì con mèo trắng bèn tha vô góc tối mà nói con mèo mun.

Mỗi hôm qua đây, con mèo mun lục soạn đồ đạc trong góc tối mà chơi, bèn gặp được một miếng kiến lễ của bé trẻ đây té gái nó quan hãy dàu trong lối đó. Anh ta bèn lấy mà soi mắt, thấy khác hình khác dạng, mập mập, đồ da thơm thừ mà lại bệh sự trái. Bởi vậy cho nên khi con mèo trắng tha sữa đến mà nói nó như mọi khi thì nó đứng đây chào xá mà nói rằng: Thưa với ân-nhân!

Cả 15 bữa rày ân-nhân thấy tôi khôn nan, tinh thần mở mẽ, thân thể hao mòn, bèn có lòng cố cấp, ra ơn đùm tôi về mà giấu nơi đây, mỗi bữa đều có tha sữa NESTLÉ cho tôi ăn tôi vui Phật trời phù hộ cho ông Nestlé sống lâu sức khỏe vì là người đại ân-nhân của thiên hạ nhưt là của đám mèo ốm gầy!

Nay tôi nhớ sữa NESTLÉ mà da thịt nó nang, tinh thần tráng kiện. Ông ân-nhân tôi nguyện ghi xương tạc da, nghĩa đệ huynh đây chắt muôn thuở không quên.

Song le tôi chẳng lẽ giấu ân-nhân là tôi có một đũa rất ngọt, khó chịu vô hồi, chẳng phải vì ơn nặng của ân-nhân sánh tây non biển mà chịu không nổi, song bởi..... tôi



SỮA ĐẶC NESTLÉ VẮNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

trông lại ân-nhân cũng đã hiện thân đến ấy chứ chẳng không!

Số là khi tôi ốm o, xấu xa, gớm ghiết, từ chỉ rừ liệt, thân thể tẻ mè, thì không lẽ đến gần mấy cô miện nhỏ nhỏ cho đáng, vì nếu mấy cô mà thấy mặt tôi, chắt sao họ cũng chạy trốn mặt liết, vì chữ bần rất tẻ vô cùng.....

Ân-nhân có nhớ tích Xả-Nước người ta thuật trong tờ Lục-tính-tân-văn chăng?

Chớ như nay tôi nhờ uống sữa NESTLÉ nên diện mạo phương phi, hình dung tuấn tú, tốt hơn Chết Cơn nữa. Bởi ấy trong mình tôi sao nó bắt.... bản thân chịu không nổi!

Ban ngày thì không nói làm chi, chớ lỗi tác quán thì thốn thức gan vàng, ngồi đứng chẳng an, ân-nhân ơi là ân-nhân!

Con mèo trắng. — Thử-hạ phúc việc chi xin nói cho tôi trông?

Con mèo mun. — Ân-nhân chưa hiểu sao! Hay là vì trong nhà các cô các cậu cũng ân-nhân, nay ân-nhân được chớ cao lương này vì rừ mà quên cái tình thường ấy chăng, chớ nghĩ tại ân-nhân cũng còn lúc đương thời, tôi cũng ân-nhân cũng đồng

trung đồng tử và đồng bào cũng không chừng, mà sao nay coi thì ân-nhân khờ khờ như thế, chẳng phải như mấy hôm kia hay ra việc phong tình luê nguyệt? Chớ phần tôi mười mấy bữa rày lấy làm khó chịu lắm đã ân-nhân à! Không ngao ngao được tiếng nào, cứ đêm nhiều mà chừm vậy.

Con mèo trắng. — Túc-hạ tương như vậy rất sai lầm, ấy là thường tình ai ai cũng vậy, hề: đôi cơm khát sữa lêm hem, no cơm sắn sữa lại thèm no kia.

Thời túc-hạ hãy tuà khà kiếp xuống chôn gia đường, đang tôi ra sức anh hào, ngao ngao vài lời, hề gì các cô các cậu cũng sẽ đánh

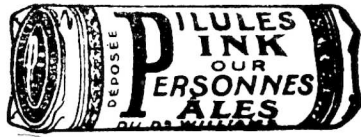
lòng cho Túc-hạ làm đường từ chẳng không.

Mà vì khi trước Túc-hạ hãy còn dã-man, nay biết chut đỉnh mũi dơi thì phải biết giữ lễ nghĩa, chừm bần phận xong xuôi rồi chừm ấy mặt tình trăng gió mơ!

Con mèo mun. — Đặc ý chơn đặc ý, hân oan thì hân can: Hề! đi anh đi: oan man đạt lỗ, tẩu như phi ».



MÀ
SỰ
cố bị
kíp ph
rồi về
đến ch
chep n
lạc ki
Muố
thi ph
huyết
Nhữ
kiếm
trắng
chẳng
Pilule
thượn
nó lán
huyết
bộ. U
mạnh
sẽ lấy
vậy ki
Tro
tiệm t
Norm
Mỗi h



MẮT TRÍ KHÔN (NÃO-BÌNH)

Sự mất trí và não-bình bởi nơi não-cán có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lũng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hồ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bình dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mãnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn linh-dơn).

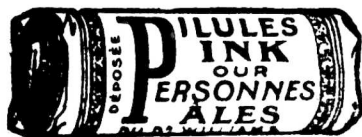
Những người dờn ông dờn bà mang bệnh thiếu huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ can thượng đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
Banierard Napoléon, SAIGON.

ĐẠI PHÁP CÔNG-THÂN, chủ quốc gia
Nơi về các Vua, quan có danh tiếng nước Đại
pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyên cơ
chế và hay.

Giá 2 tr. 50
Tiền gởi 0 50

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ
cáp, đồ đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thầy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm
chính ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán
rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quán từ ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tôi xem chơi, nếu muốn mua cũng
chàng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà
tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng chữ quý vị: Tôi có lập
tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại
kim-khi khác. Chữ quý vị ai muốn đặng kiểu
nào, tôi hết sức làm cho vừa. Xin chú tôn
hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài
thanh lợi, thì rất đời ơn vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường
Espagne, môn bài số 51, Saigon.

Gravure artistique et commerciale, plaques,
cartes, chiffres en tous genres.

PRIX MODÉRÉS

ĐO ĐẮT

Ai muốn đo dặt thuộc dặt khăn, thì xin
đến nhà **M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN**, Arpen-
teur civil, ở Bâclieu, hoặc gửi thơ mà
thương nghị cũng đặng.



KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước đối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong --
và nửa ve. | Thạch-lâm-bình (Ké) -- Bưu máy chỗ lặt-lẻ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
và bệnh đăm.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. --
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xị
(nói-khi-chất).

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoan chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *L'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thối.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lăm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhân trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không Phó cổ, và khỏi mang sự bệnh hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thuông (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khí đá

Xin chú-quõi-khách chớ ngại, hãy dôi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giới đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như danh lòng giá cả nhất định làm thì tiền phí-lô của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 s 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gởi thư lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ
QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (uang, đố, xam)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, âm thực bất tân và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chóng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ

Đường Calinal, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.

Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX

Renoux kẻ truyền

Đường Calinal môn bài số 16, 18, 20, Saigón

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, họ ặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho đẻ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngự phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃY HỎI THỨ
✻ ✻ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: ✻ ✻



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC ✻ ✻ ✻

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom, SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đờn. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cùng
 các đấng hảo-tâm Qui-khách Lạc-châu như
 Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời
 nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng;
 tiền công may và giá hàng dẽ đều nhe. - Còn sự
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ,
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
 Lời vô lẽ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến
 giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} **NGUYỄN-HỮU-SANH**,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✻ ✻ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đờ-xương Nhật-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể-sau này:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chịch ra ve.

Rượu Champagnes V^{ve} **Cliequot**.

» **Ponsardin**.

» **Duc de Montebello**.

» **Roederer**.

» **Moët et Chandon**.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Lorraine**, **Rượu Madère**, **Malaga** và **Muscat de Pontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến Thủy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hà Nội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le

Certifia 19

Vu pour légalisation de la signature
 de M.

Saigon, le

19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHUR-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HO	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	
Cao-hoài-Do	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	Bản một, không nên bán chịu. Mỗi lần thầu
Nguyễn-quan-Côn	Điền-chủ	Tân-quới	An-trường	Cần-thơ	5\$ đồng phải gửi bạc
Hương-giáo-Đặng	Điền-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	lập tức cho Báo-quan, bằng chẳng thì Báo-quan không gửi nhứt
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	báo lại phải biên tên họ người mua cho rõ ràng.
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bétre	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Võ-thanh-Lung	"	An-thời	Minh-huê	id	Thông-tin mua nhứt trình cũng trừ huê hồng được.
Pétrus Hoàng	Điền-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-tỉnh-đông	Thanh-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trương-lộc	Bình-thới	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tĩnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-bảo	Cần-thơ	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyén	
Trần-bạch-Vân	"	Phủ-hựu	Định-mỹ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thạnh-trung	Bảo-lộc	Bétre	
Ngô-hữu-Xuyên	Hương-quần	Tả-liêu	Định-mỹ	Sốctráng	
Hồ nhứt-Tân	Chanh-sai-Vien	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyên	"	Phủ-thọ-Xuân Nord Annam			
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phủ	Longxuyén	
Lê-vân-Sứ	"	Phủ-long	Bảo-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vui	"	Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lý-hữu-Dự	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lớn	

Chur-tôn khá rõ một đều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đặng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều dặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chur-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho

Bồn-quán thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiềng tặc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sạ làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi,

thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức; lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chur-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thép bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gấn khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy thép mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gửi thơ.

Cò ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chur-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đặng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chur-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chur-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chur-tôn ký gạnh theo đó mà gửi chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quan cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.



THUỐC NƯỚC HIỆU LÃ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khái-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tể
Trở lại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de V. Holbé et G. Renoix.

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH

LÀM DẦU, của ông Lam soan, bằng chữ quốc-ngữ.
Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những đều hư hại khác.

Giá 1\$ 00
Tiền gửi 0 10

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

KINH CÁO

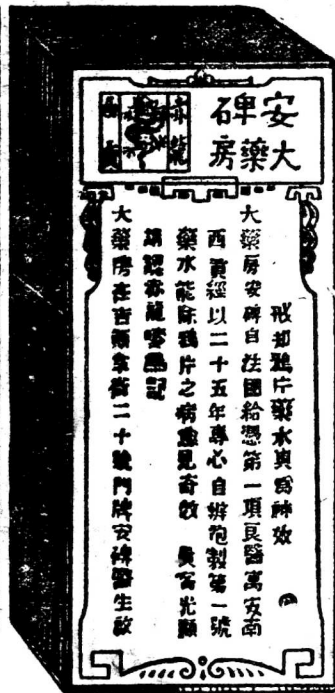
NHỰT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 16 18 và 20, tại SAIGON.

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này giúp cho... đều biết danh... ấy... rón vạn ngu... đến mà khen tạ... g.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. 1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm và cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.